QUỐC HỘI KHÓA XIII
KỲ HỌP THỨ 05

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
Trung tâm Tin học

BẢN TỔNG HỢP THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG

(Ghi theo băng ghi âm)

Buổi sáng ngày 04/06/2013

Nội dung:
Tiếp tục thảo luận ở hội trường về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992
Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng chủ trì
Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu chủ trì điều khiển nội dung

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội.

Kính thưa các vị khách quý.

Thưa đồng bào và cử tri cả nước.

Ngày hôm qua đã có 40 vị đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến tại Hội trường. Trên màn hình hôm nay còn có 85 vị đại biểu Quốc hội đăng ký. Để đảm bảo thời gian chúng tôi đề nghị với các vị đại biểu Quốc hội như sau:

Những vấn đề nào các vị đại biểu Quốc hội đã thể hiện chính kiến trùng với những ý kiến phát biểu trước, xin đề nghị các vị không nhắc lại những vấn đề như vậy nữa. Nên tập trung vào những vấn đề mới đang còn ít ý kiến phát biểu và phân tích những cơ sở lý luận thực tiễn để bảo vệ cho chính kiến của mình và làm rõ hơn trong việc tiếp thu ý kiến của nhân dân để hoàn chỉnh bản dự thảo Hiến pháp. Những vấn đề nào tiếp thu đề nghị các vị nói rõ lý lẽ, lập luận của mình để thể hiện rõ phương án trong dự thảo, có cơ sở để chúng tôi sau này sẽ nghiên cứu tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội.

Xin mời đại biểu Châu Thị Thu Nga - đoàn Thành phố Hà Nội phát biểu.

Châu Thị Thu Nga - TP Hà Nội

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Trước tiên tôi cơ bản nhất trí với ý kiến của Ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tôi xin tham gia đóng góp một số ý kiến như sau:

Một số vấn đề đã đạt được của Ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, dự thảo lần này có nhiều đổi mới, nhiều nội dung bổ sung cho Hiến pháp năm 1992, nhiều nguyện vọng chính đáng của nhân dân đã được thể hiện, dự thảo đã thể hiện được Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

thông qua tại Đại hội lần thứ XI của Đảng, Cương lĩnh đã phân định và nhận định những thành quả của 26 năm đổi mới và bắt kịp nhịp đi lên với tình hình phát triển của đất nước ở giai đoạn hiện nay, thể hiện được đây là đạo luật cơ bản của Nhà nước, được tính ổn định lâu dài. Kỹ thuật lập Hiến của dự thảo thể hiện cô đọng, xúc tích, rõ ràng và cũng thực sự cần thiết trong tình hình hiện nay.

Dự thảo cũng đã thể hiện được những nguyên tắc xuyên suốt và khẳng định được vai trò lãnh đạo của Đảng và mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Nhiều nội dung mới được bổ sung đã làm rõ được quyền năng của một số chủ thể quan trọng như Chủ tịch nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, quyền con người, vấn đề Hội đồng Hiến pháp và sự kiểm soát của quyền lực v.v... đã mở ra được những định hướng tích cực hơn so với trước. Một số ý kiến xin được đóng góp cụ thể vào Hiến pháp như sau:

Một, về lời nói đầu, tôi nhất trí với Phương án 1 sửa đổi, bổ sung lời nói đầu: Trải qua hàng nghìn năm lịch sử nhân dân Việt Nam lao động cần cù, sáng tạo, chiến đấu anh dũng để dựng nước và giữ nước đã hun đúc lên truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất của dân tộc và xây dựng nền văn hóa Việt Nam. Từ năm 1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài đầy gian khổ, hy sinh, làm Cách mạng Tháng 8 thành công. Ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời. Với khát vọng độc lập, tự do bằng tinh thần tự lực, tự cường cùng với sự giúp đỡ quý báu của bạn bè và nhân dân thế giới, nhân dân ta đã giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thống nhất đất nước và làm nghĩa vụ quốc tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới giành được những thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh Hiến pháp khẳng định tiếp tục phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc, kế thừa sáng tạo các Hiến pháp 1946, 1959, 1992, đồng thời thể chế hóa Cương lĩnh thực hiện mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân và xây dựng nước Việt Nam vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Điều 16 về vấn đề tôn trọng quyền con người, tôi nhất trí sửa bỏ 3 từ "có nghĩa vụ" tại Khoản 1 điều này, thay bằng từ "phải". Cuối Khoản 1 thêm cụm từ "theo Hiến pháp và pháp luật quy định". Điều chỉnh, bổ sung Điều 16 như sau: "Mọi người phải tôn trọng quyền của người khác theo Hiến pháp và pháp luật quy định, không được lạm dụng quyền con người, quyền công dân để xâm phạm lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác".

Điều 17 quyền bình đẳng, nhất trí như Điều 52 của Hiến pháp năm 1992 vào vị trí của điều này. Đề nghị được điều chỉnh Điều 17 thành "Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật".

Điều 18 công dân, nhất trí tại Khoản 1 thêm từ "phạt" về phía trước chữ "là" nhằm khẳng định định tính và tính bắt buộc. Điều chỉnh Điều 18 như sau: "Công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là có quốc tịch Việt Nam.

Công dân Việt Nam không thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giao nộp cho nhà nước khác. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài .".

Điều 21, 22 nhất trí chọn phương án 1, gộp Điều 21 và Điều 22 của dự thảo thành Điều 21 như sau: "Mọi người có quyền sống, mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Nghiêm cấm mọi hành vi tra tấn bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử khác xâm phạm vào thân thể, xúc phạm danh dự nhân phẩm của con người. Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể con người và hiến xác theo quy định của luật. Việc thử nghiệm y học, dược học, khoa học hay bất kỳ hình thức thử nghiệm khác trên cơ thể người đó phải được sự đồng ý của người đó".

Điều 23 về chi tiết quyền con người, bổ sung Điều 23 "Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình. Có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Không cơ quan, tổ chức và cá nhân nào được phép thu nhập, lưu giữ, sử dụng và phổ biến thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của người khác nếu không được người đó đồng ý, ngoại trừ những tài liệu trên là tài liệu vi phạm Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác. Việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng khác do pháp luật quy định"

Điều 24 cư trú, nhất trí bỏ 2 từ "cư trú" để Hiến pháp được ngắn gọn và xúc tích. Điều chỉnh Điều 24 như sau: "Công dân có quyền tự do đi lại ở trong nước và có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo quy định của pháp luật".

Điều 29 công dân, nhất trí bổ sung và sửa đổi Điều 29 thành công dân có quyền tham gia quyền quản lý và quyết định các vấn đề quan trọng của nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của địa phương và cả nước. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội công khai, minh bạch, trong việc tiếp nhận phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

Điều 31, quyền khiếu nại, tố cáo, nhất trí bổ sung cụm từ tại Khoản 2 trong thời hạn pháp luật quy định, quy định của pháp luật, thể chế quy định của Hiến pháp đã quy rõ thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo nên ở đây trong Hiến pháp. Bổ sung Điều 31 thành mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với những việc làm sai trái của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời hạn pháp luật quy định. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần, phục hồi danh dự và theo quy định của pháp luật nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo, vu khống làm hại người khác.

Điều 49, tuân thủ Hiến pháp, nhất trí thay cụm từ chấp hành Hiến pháp thay bằng cụm từ tuân thủ Hiến pháp để nâng cao tính bắt buộc, uy nghiêm của Hiến

pháp và pháp luật, sửa đổi Điều 49 thành công dân có nghĩa vụ tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, chính trị, an toàn xã hội, chấp hành những quy tắc về sinh hoạt công cộng.

Khoản 4, Điều 75, thẩm quyền của Quốc hội trong việc quyết định ngân sách tôi nhất trí với phương án 2 vì phương án đã khắc phục được tính lồng ghép, trùng lắp hình thức với thẩm quyền của Quốc hội như hiện nay. Song vẫn đảm bảo được tính thống nhất của ngân sách, không bị phá vỡ và quyền lực Quốc hội không bị suy giảm nhưng vẫn phát huy được tính chủ động của địa phương trong việc sử dụng ngân sách có hiệu quả.

Trên đây là một số nội dung của tôi tham gia vào dự thảo Hiến pháp năm 1992. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Bùi Mạnh Hùng - Bình Phước

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin được đóng góp 2 ý kiến:

Cơ chế bảo hiến và quy định về chính quyền địa phương,

Thứ nhất, cơ chế bảo hiến, chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc xây dựng tinh thần thượng tôn pháp luật, bảo vệ quyền năng tối thượng của Hiến pháp và bảo vệ sự thống nhất, đồng bộ trong toàn bộ hệ thống pháp luật của đất nước là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của cả hệ thống chính trị. Việc bổ sung chế định bảo hiến độc lập với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn như phương án 2 của dự thảo là sự đổi mới cần thiết, phù hợp với thể chế chính trị của nước ta. Tôi nhất trí với phương án 2. Song về tên gọi Hội đồng Hiến pháp lại quá chung chung không phản ánh đầy đủ chính xác nhiệm vụ duy nhất của tổ chức này là bảo vệ Hiến pháp. Đề nghị đặt tên là Hội đồng bảo hiến hay Hội đồng bảo vệ Hiến pháp sẽ nêu bật được chức năng, nhiệm vụ của hội đồng. Tôi cơ bản thống nhất với những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng như trong dự thảo. Song để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của hội đồng tôi đề nghị bổ sung thêm một nhiệm vụ. Hàng năm Hội đồng bảo hiến báo cáo trước Quốc hội về những kết quả hoạt động của hội đồng và trình Quốc hội có phán quyết cuối cùng về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa Hội đồng bảo hiến và cơ quan chức năng, vì Hội đồng bảo hiến không có quyền phán quyết nên trong thực tế rất có thể ý kiến của Hội đồng bảo hiến chưa đủ sức thuyết phục các cơ quan chức năng một khi còn có những cách hiểu khác nhau về một vấn đề cụ thể nào đó trong quá trình vận dụng Hiến pháp. Lúc này phải chờ đến cơ quan phán quyết cuối cùng là Quốc hội, với tư cách là một cơ quan duy nhất có quyền lập pháp.

Về tổ chức của Hội đồng bảo hiến, tôi đề nghị quy định Chủ tịch nước là Chủ tịch Hội đồng bảo hiến và các thành phần khác không nhất thiết phải là đại biểu Quốc hội do Chủ tịch nước giới thiệu và Quốc hội phê chuẩn. Cơ cấu như trên với tư cách là Chủ tịch Hội đồng bảo hiến, Chủ tịch nước sẽ kiến nghị với Quốc hội xem xét lại những điều luật được xem là vi hiến trước khi ký công bố luật do Quốc

hội thông qua. Chủ tịch nước có quyền yêu cầu các cơ quan khác sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các văn bản vi phạm Hiến pháp. Tôi không thống nhất phương án 1 là tiếp tục hoàn thiện cơ chế hiện hành trên cơ sở tăng cường trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp của các cơ quan của Quốc hội cũng như các cơ quan khác. Phương án này không khả thi vì thực tiễn đã chứng minh trong thời gian qua chưa hiệu quả. Mặt khác Ủy ban dự thảo Hiến pháp chưa nêu lên rõ sẽ bổ sung thêm những quy định nào cho các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan khác trong việc thực hiện chức năng bảo hiến.

Thứ hai là về chính quyền địa phương. Trong thực tiễn đang đặt ra cho chúng ta rất nhiều vấn đề cần nghiên cứu về mô hình chính quyền địa phương, nhằm xây dựng một mô hình của chính quyền địa phương tinh gọn, có hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành xã hội và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, đó là vấn đề tổ chức Hội đồng nhân dân cấp quận, huyện, phường, vấn đề chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn, chính quyền biển đảo, khu vực hành chính kinh tế đặc biệt, vấn đề tổ chức ở thôn, ấp, khu phố v.v... Những vấn đề nêu trên đã và đang được đặt ra cần được nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn, cần được khẳng định sớm để làm cơ sở cho việc sửa đổi Hiến pháp lần này một cách tích cực nhất.

Chúng ta thống nhất với nhau một quan điểm chỉ sửa đổi, bổ sung những vấn đề đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đã được lý luận sáng tỏ. Nhưng việc để kéo dài thí điểm, chậm tổng kết thực tiễn sẽ không đáp ứng được yêu cầu của cuộc sống, của sự đổi mới, sự chậm trễ đến mức nào đó có thể dẫn đến cản trở và kìm hãm sự phát triển. Với tinh thần đó tôi đề nghị cần khẩn trương tổng kết cả về lý luận và thực tiễn các vấn đề trên, phấn đấu kịp thời phục vụ cho kỳ họp thứ sáu của Quốc hội, vì các đại biểu rất cần có đủ thông tin chính thức về những vấn đề trên trước khi tham gia ý kiến về vấn đề hệ trọng này.

Tôi nêu vấn đề trên vì cả hai phương án do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp nêu ra theo tôi chưa đủ sức thuyết phục. Nếu theo phương án 1 của dự thảo thiết kế mô hình chính quyền địa phương bằng Điều 115a, 115b thì quá chung chung. Vì toàn bộ việc thành lập quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương đều giao cho luật định. Quy định này sẽ tạo điều kiện cho việc kéo dài thí điểm, thiếu tính ổn định, tính pháp lý không tương xứng với tầm quan trọng của vấn đề. Thiết kế bộ máy chính quyền địa phương là vấn đề hệ trọng, cần được hiến định, thể hiện tính pháp lý cao, thống nhất, ổn định, không nên để luật định. Nếu theo phương án 2 của dự thảo cơ bản không có gì thay đổi so với Hiến pháp 1992, không đáp ứng được những vấn đề thực tiễn đặt ra. Xin cám ơn Quốc hội.

Trương Minh Hoàng - Cà Mau

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin phép đi thẳng vào các nội dung đề xuất kiến nghị sửa đổi Hiến pháp năm 1992 như sau.

Thứ nhất, Điều 1 nói về chính thể, khẳng định "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước dân chủ, độc lập có chủ quyền thống nhất toàn vẹn

lãnh thổ bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời" được nói khẳng định ở Điều 1. Song chúng tôi thấy khẳng định như thế này kể cả Ủy ban sửa đổi Hiến pháp thấy cũng thiếu. Do vậy đến Khoản 1, Điều 5 lại tiếp tục khẳng định: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam". Như vậy chúng ta thấy có hai vấn đề đặt ra, nếu như chúng ta trả lời thỏa mãn cho câu hỏi đặt ra: Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì? và nên có phân tích để làm rõ vấn đề cùng mối quan hệ của nó. Như vậy người được phân tích, người được hiểu, được giải thích sẽ có hai góc độ giải thích khác nhau: Một là góc độ giải thích theo Điều 1. Hai là góc độ giải thích theo Khoản 1, Điều 5.

Vì vậy đối với điều này, tôi xin đề nghị điều chỉnh lại cụ thể như sau: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước dân chủ, độc lập có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ bao gồm đất liền, hải đảo, vùng trời, vùng biển và là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam". Chúng tôi cho rằng nói như thế đầy đủ và trọn vẹn chính thể và chủ thể của chính thể ở đất nước này.

Vấn đề thứ hai, xung quanh về Điều 10. Tôi tiếp tục kiến nghị và chọn Phương án 2 nghĩa là giữ nguyên Điều 10 như dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, xin ý kiến của nhân dân. Với lý do tôi thấy nêu như thế sẽ đạt về yếu tố lịch sử, về lý luận kể cả tính nhất quán của sự lãnh đạo của Đảng và là một thực tiễn trong thời gian đã qua, cũng như phát triển của đất nước về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chúng ta biết rằng cách đây 54 năm giai cấp công nhân chúng ta tỷ lệ còn nhỏ bé so với tỷ lệ chung của đất nước, mặt khác giới chủ và người sử dụng lao động thời bấy giờ thì chúng ta thấy rằng tương đối đơn thuần hơn. Trong thời kỳ hội nhập và càng ngày càng phát triển thì giới chủ và người sử dụng lao động sẽ đa dạng. Chúng ta kể cả đa dạng, kể cả quy mô và cơ cấu của giới chủ, trong đó kể cả giới chủ là người nước ngoài. Như thế thực hiện thời kỳ hội nhập phát triển kinh tế này thì việc sử dụng điều phối lực lượng lao động này, giai cấp công nhân đã chịu sự điều phối của rất nhiều giới chủ khác nhau. Chính vì vậy có lẽ hơn lúc nào hết chúng ta cần phải có lực lượng lãnh đạo của giai cấp công nhân này để điều hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt việc chúng ta thấy đại diện cho giai cấp công nhân, người lao động để bênh vực quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động. Mặt khác trong quá trình tập hợp để tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn để làm thế nào lực lượng công nhân Việt Nam ngày càng mạnh lên, mạnh về số và mạnh cả chất lượng để thuyết phục, để cùng đi theo con đường của Đảng và công cuộc cách mạng của chúng ta.

Chúng ta khẳng định luôn luôn bao giờ giai cấp công nhân đã qua là tuyệt đối trung thành và gần như tuyệt đối trong hướng dẫn mục tiêu và thực hiện theo tính nhất quán của Đảng. Vì vậy chúng tôi nghĩ nếu như chúng ta bỏ sót lực lượng này thì là một điều rất tiếc, nếu chúng ta không đặt vai trò của tổ chức công đoàn vào 1 điều riêng như thế này để nâng cao vị trí, tầm quan trọng của tổ chức công đoàn để lãnh đạo lực lượng này là một điều cũng rất tiếc.

Mặt khác, đối với các doanh nghiệp tư nhân hoặc đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thì tổ chức công đoàn hiển nhiên được quốc tế và được thừa nhận là tồn tại và thành lập ngay trong các doanh nghiệp, các tập đoàn này. Bất cứ một tập đoàn, một doanh nghiệp nào trên đất nước Việt Nam đều được hỗ trợ về điều kiện, cơ sở vật chất, kể cả kinh phí, điều kiện về thời gian hoạt động.

Nếu như thế, một tổ chức chính trị, xã hội khác nếu như tồn tại ở trên doanh nghiệp, tập đoàn này hoàn toàn có vốn đầu tư nước ngoài thì cũng cực kỳ khó khăn. Chính vì vậy không có lý gì ngay trong điều kiện cách đây 54 năm, cái khó khăn như thế, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 đã hiển nhiên tồn tại một điều thì bây giờ không có lý do gì mà chúng ta bỏ Điều 10 ra khỏi Hiến pháp để ghép với Điều 9. Tôi cho rằng như thế nó chưa thực sự thuyết phục.

Tại Khoản 2, Điều 48 có nêu: "công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự", và sau đó viết tiếp, "việc thực hiện nghĩa vụ thay thế nghĩa vụ quân sự do luật định". Tôi cho rằng nêu như thế nó có cái gì đó chưa thỏa đáng và chưa phù hợp trong thực tế.

Ví dụ hiện nay ngoài nghĩa vụ quân sự, chúng ta còn có một lực lượng thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân, và nghĩa vụ công an nhân dân này về thời gian thanh niên đi nhập ngũ nó còn dài hơn kể cả lực lượng tham gia nghĩa vụ quân sự. Chính vì vậy tôi nghĩ rằng, cần thiết phải nêu thêm để làm thỏa mãn được việc lực lượng công dân phải có trách nhiệm tham gia về nghĩa vụ công an.

Cụ thể là chúng ta thấy rằng nếu như hiện nay và thời gian tiếp theo nữa mức độ nguy hiểm và sự hy sinh, sự khốc liệt cao hơn nữa và có thể cao gấp nhiều lần so với hiện nay đối với lực lượng công an nhân dân thì việc chúng ta đặt vấn đề cho công dân, buộc công dân phải thực hiện nghĩa vụ công an lúc bấy giờ hay là thực hiện nghĩa vụ do một công trình, một dự án nào đó do công an là chủ đầu tư, quản lý thì chúng ta điều hành cho thực hiện nghĩa vụ thay thế. Nếu như thế thì công dân đó sẽ không thực hiện nghĩa vụ công an, bởi lẽ công dân đó thực hiện theo Hiến pháp như vậy thì có lẽ là không thực hiện được. Đó là vấn đề mà chúng tôi muốn nói thêm.

Tại Khoản 12, Điều 75, có đoạn ghi: "Việc quy định phong những hàm cấp nhà nước khác", tôi cho rằng cái này không thể ngoại lệ được. Quốc hội Việt Nam không có quyền phong hay phong cấp hàm của bất cứ một quốc gia nào khác. Cho nên ở đây nêu như là do lỗi kỹ thuật lập hiến. Tôi đề nghị từ nay về sau cũng tuyệt đối không nên có sự sai sót này, bởi vì kể cả một tỉnh thôi thì tỉnh A cũng không thể phong cấp hàm cho một tỉnh B khác, kể cả Giám đốc sở v.v... cũng không thể được, huống chi chúng ta lại giao trách nhiệm cho Quốc hội Việt Nam lại phong cấp hàm cho quốc gia nước khác là không thể chấp nhận được.

Tại Khoản 2, Điều 75 kiến nghị sửa như sau: “Quy định hàm, cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân; hàm, cấp nhà nước về ngoại giao, hàm, cấp khác; quy định huân chương và danh hiệu vinh dự nhà nước”. Hoặc giữ như Khoản 9, Điều 103 Hiến pháp 1992 “Những hàm, cấp nhà nước trong các lĩnh vực khác”.

Xin hết.

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Đề nghị đại biểu Quốc hội lưu ý vấn đề phong hàm, cấp không có nghĩa nói trong dự thảo như vậy đâu. Ở đây là phong hàm, cấp ngoại giao của nước ta đi làm nhiệm vụ ở các cơ quan đại diện, các tổ chức quốc tế ở nước ngoài.

Đặng Minh Châu (Thích Bảo Nghiêm) - TP Hà Nội

Kính thưa Quốc hội.

Hiến pháp là văn bản ghi nhận ý chí của nhân dân, xác lập một cách chung nhất, đầy đủ nhất và cao nhất sự lựa chọn chính trị của nhân dân, vì thế Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định các vấn đề cơ bản như chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cơ cấu ,nguyên tắc, tổ chức hoạt động, của các cơ quan nhà nước. Sự hiện diện của Hiến pháp là điều kiện quan trọng nhất đảm bảo các yếu tố cơ bản quyền của nhà nước pháp quyền.

Thực hiện nghị quyết của Quốc hội, thời gian qua việc góp ý vào dự thảo Hiến pháp đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp, thu hút được sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân vào việc thực hiện một trong những quyền cơ bản của mình. Ngay trong thông điệp Phật đản phật lịch 2557, dương lịch 2013 của Đức pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam gửi toàn thể tăng ni, phật tử Việt Nam cũng nhắc nhở tăng ni, phật tử dành thời gian và tập trung trí tuệ để đóng góp vào bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Trong 2 ngày thảo luận tại Hội trường đã có nhiều ý kiến đề cập tới vấn đề tên nước, tới sự lãnh đạo của Đảng. Với tư cách là đại biểu tu sĩ, phật giáo tôi xin phép Quốc hội có ý kiến về vấn đề này cũng là góp thêm tiếng nói của tăng ni, phật tử Việt Nam và các cử tri mà tôi được tiếp xúc vừa qua.

Về tên nước, tôi nhất trí với việc giữ nguyên tên nước ta như trong Hiến pháp năm 1992 là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vì tên gọi này đã trở thành tên chính thức của nước ta kể từ khi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ thống nhất đất nước hoàn thành, cả nước đ lên chủ nghĩa xã hội. Tên gọi này cũng khẳng định rõ con đường, mục tiêu xây dựng chế độ của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta và đã sử dụng ổn định từ năm 1976 đến nay, thể hiện trong các bản Hiến pháp năm 1980, 1992 đến các bản Hiến pháp sửa đổi, bổ sung tiếp theo.

Với phật giáo Việt Nam cụm từ "chủ nghĩa xã hội" cũng được Giáo hội Phật giáo Việt Nam lựa chọn làm phương châm hoạt động của mình từ năm 1981 ngay sau khi Giáo hội được thống nhất, đó là phương châm hoạt động đạo pháp dân tộc chủ nghĩa xã hội. Phương châm này được toàn thể tăng ni, phật tử Việt Nam tán đồng và cùng chung sức thực hiện. Do đó, tôi nhất trí giữ nguyên tên nước như trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Về Điều 4, chúng tôi hoàn toàn tán thành với Điều 4 trong bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp vì qua tham khảo Hiến pháp và nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng Hiến pháp của nhiều nước trên thế giới cho thấy hiện nay Đảng chính trị có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội và là nhân tố không thể thiếu trong đời

sống chính trị của hầu hết các nước, nước nào cũng có Đảng phái chính trị, do đó Hiến pháp của nhiều nước đều có những quy định về Đảng chính trị. Ví dụ, Hiến pháp của Uzbekistan có 3 điều, Hiến pháp của Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina, Ba Lan có 2 điều. Hiến pháp của Thụy Sĩ, Cộng hòa liên bang Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc có 1 điều quy định về đảng chính trị. Khi đề cập đến các đảng chính trị, Hiến pháp của nước ta thường đề cập đến nguyên tắc, cách thức thành lập, cách thức tổ chức của Đảng, nguyên tắc hoạt động của Đảng. Hiến pháp năm 1980 và năm 1992 cũng đều có 1 điều quy định về Đảng. Từ thực tiễn tôi cho rằng cần ghi nhận vai trò lãnh đạo của Đảng với Nhà nước và xã hội trong Hiến pháp để khẳng định tính lịch sử, tính tất yếu khách quan của Đảng đối với quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó chúng tôi tán thành quy định như Điều 4 của dự thảo Hiến pháp. Đây cũng là ý kiến của tăng ni, phật tử Việt Nam tôi được biết qua các đợt góp ý vào dự thảo Hiến pháp thời gian qua.

Thứ ba, đối với quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Điều 9. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận cấu thành hệ thống chính trị của nước ta hiện nay. Quy định này là do yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, xuất phát từ thể chế chính trị nước ta là nước dân chủ, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, đây là vấn đề lịch sử, vấn đề truyền thống, vai trò của Mặt trận không phải tự Mặt trận đặt ra mà là do chính nhân dân, chính lịch sử thừa nhận. Từ khi có Đảng là có Mặt trận, ngay sau khi nhân dân giành được chính quyền, Mặt trận đã trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị. Tuy vai trò, vị trí, chức năng và phương thức hoạt động của từng bộ phận trong hệ thống chính trị có sự khác nhau nhưng đều là công cụ thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân và cùng nhằm mục đích xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, có vị trí xứng đáng trên trường quốc tế. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò rất quan trọng như thế, đó là củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, thắt chặt mối mật thiết giữa nhân dân với Đảng và nhà nước để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Vì vậy tôi đồng tình với nội dung Điều 9 của bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Thứ tư, về Điều 25 liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo. Tại Khoản 2 có ghi "Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo". Tuy nhiên, để nhấn mạnh sự bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhà nước, tôi đề nghị bổ sung vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp câu "nơi thờ tự của tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo vệ" như trong Hiến pháp năm 1992 đã ghi.

Trên đây là một số ý kiến của tôi đối với bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Vũ Tiến Lộc - Thái Bình

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Tôi xin được đi thẳng vào một số điều khoản trong bản Dự thảo Hiến pháp mà tôi đề nghị bổ sung, sửa đổi.

Về Điều 2, bản chất của nhà nước và những nguyên tắc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước.

Tôi đồng tình với ý kiến thứ hai, khẳng định "tất cả quyền lực thuộc về nhân dân mà nền tảng là khối đại đoàn kết toàn dân tộc". Thật ra chỉ cần ghi tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân như ý kiến thứ ba là đủ. Tuy nhiên, với ý kiến thứ hai ta nhấn mạnh thêm được yêu cầu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc với tư cách là động lực của sự phát triển, là nguyên nhân của mọi thành công như Bác Hồ đã dạy: "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công". Đây là yêu cầu quan trọng của đất nước ở mọi giai đoạn phát triển, nhất là khi đất nước đang đứng trước những khó khăn thử thách to lớn.

Tôi xin được trao đổi thêm về loại ý kiến thứ nhất. Theo tôi, nếu cần phải khẳng định nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa một số giai tầng xã hội trong Hiến pháp, thì tôi đề nghị bổ sung thêm đội ngũ doanh nhân và coi đây là một bước phát triển mới của liên minh nền tảng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Lần theo lịch sử Hiến pháp nước nhà, Hiến pháp năm 1946 không xác định liên minh nền tảng. Hiến pháp năm 1959 và 1980 xác định nền tảng là công - nông liên minh. Hiến pháp năm 1992 bổ sung đội ngũ trí thức và xác định liên minh nền tảng là công - nông - trí. Với vai trò ngày càng tăng của đội ngũ doanh nhân trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, việc bổ sung đội ngũ doanh nhân vào liên minh nền tảng có ý nghĩa quan trọng, góp phần tạo động lực cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới. Đưa doanh nhân vào liên minh nền tảng cũng là trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, sứ mệnh của doanh nhân trong công cuộc kiến quốc.

Trong bức thư gửi giới công thương ngày 13/10/1945 (mà sau này là ngày doanh nhân Việt Nam) Bác viết: "Trong lúc các giới khác trong quốc dân đang ra sức hoạt động để giành lấy hoàn toàn nền độc lập của nước nhà thì giới công thương phải hoạt động để xây dựng một nền kinh tế và tài chính vững vàng và thịnh vượng. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là sự kinh doanh của các nhà công thương nghiệp thịnh vượng".

Liên minh khối đại đoàn kết toàn dân tộc cũng đã được Đảng ta, Bác Hồ và Quốc dân Đại hội tại Tân Trào khẳng định khi chọn quốc kỳ với ngôi sao vàng năm cánh là biểu tượng cho năm giai tầng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc: "sỹ, nông, công, thương, binh" (trí thức, nông dân, công nhân, doanh nhân, binh lính). Điều này đã thể hiện rất rõ trong bài thơ của đồng chí Nguyễn Hữu Tiến tác giả sáng tạo ra lá cờ sao vàng năm cánh. Trong bài thơ này có đoạn:

"…. Đứng lên mau hồn nước gọi ta rồi
Hỡi sỹ, nông, công, thương, binh
Đoàn kết lại như ngôi sao vàng năm cánh".

Với những lập luận trên, tôi đề nghị Quốc hội quyết định sửa đổi Điều 2 trong bản Hiến pháp theo ý kiến thứ hai. Còn trong trường hợp cần khẳng định thêm các giai tầng đóng vai trò nền tảng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới theo ý kiến thứ nhất thì tôi đề nghị bổ sung thêm đội ngũ doanh

nhân. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu nêu trong Nghị quyết của Đảng (Nghị quyết 09) về phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là phải "tăng cường mối liên kết, hợp tác, đoàn kết cùng có lợi giữa doanh nhân với công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng". Một sự ghi nhận như vậy trong Hiến pháp sẽ có sức cổ vũ, động viên to lớn đối với đội ngũ doanh nhân Việt Nam với vai trò là lực lượng chủ công, người lính xung kích trong công cuộc chấn hưng đất nước.

Điều 34, như đã trình bày ở trên, nếu ở Điều 2 của bản Hiến pháp sửa đổi chúng ta không nhắc tới doanh nhân thì trong cả bản Hiến pháp sửa đổi lần này, cụm từ "doanh nhân" không xuất hiện. Trong khi đó đối với các giai tầng xã hội khác thì dự thảo Hiến pháp đều nhắc tới và có chế định về họ như: nông dân, công nhân, trí thức, cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh v.v….. Nói một cách hình tượng chúng ta có thể thấy cả khối đại đoàn kết toàn dân tộc diễu hành trong bản Hiến pháp mới nhưng lại thiếu vắng đội ngũ doanh nhân. Để khắc phục thiếu sót này tôi đề nghị bổ sung thêm một khoản tại Điều 34 của bản dự thảo như sau:

Điều 34, Khoản 1: mọi người đều có quyền tự do kinh doanh. Đề nghị bổ sung thêm Khoản 2: Nhà nước khuyến khích và bảo hộ hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nhân. Bổ sung Khoản 2 này có ý nghĩa quan trọng trong việc hiệu triệu, khuyến khích doanh nhân bỏ vốn đầu tư, kinh doanh làm giàu cho mình và cho đất nước, một yêu cầu rất quan trọng của giai đoạn hiện nay khi chúng ta xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm và doanh nghiệp, doanh nhân là đội quân chủ lực. Đây cũng là việc chúng ta trở lại với lời kêu gọi của Bác trong bức thư Bác gửi giới công thương năm 1945 mà tôi cũng đã có dịp đề cập ở trên. Trong bức thư lịch sử này (có thể coi đây là bản tuyên ngôn đầu tiên, văn kiện đầu tiên của Đảng, Nhà nước ta về doanh nhân). Bác đã viết: "Tôi mong giới công thương nỗ lực và khuyến khích các nhà công thương nghiệp cùng đem vốn vào làm những công việc ích nước, lợi dân…". "Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới công thương trong công cuộc kiến thiết này".

Điều 53, về tính chất, mục tiêu của nền kinh tế. Khi nói đến tính chất, mục tiêu của một nền kinh tế hiện đại thì không thể không nói đến yêu cầu phát triển bền vững. Phát triển bền vững là một cam kết về xu hướng phát triển bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế và xã hội, bảo vệ môi trường, không chỉ cho hôm nay mà cả cho các thế hệ mai sau. Đây là yêu cầu có tính chất thời đại và toàn cầu, cũng là yêu cầu bức thiết của nền kinh tế nước ta. Nước ta đã tham gia vào công ước quốc tế về phát triển bền vững. Chính phủ đã ban hành chiến lược Quốc gia về phát triển bền vững. Tại dự thảo Điều 53 cũng đề cập một số nội hàm của phát triển bền vững nhưng không khái quát thành khái niệm này. Vì vậy tôi đề nghị bổ sung cụm từ "phát triển bền vững" vào cuối Điều 53, như một định hướng phát triển quan trọng bậc nhất của nền kinh tế nước ta.

Điều 54, về các thành phần kinh tế, tôi tán thành phương án 3, khẳng định: "Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế" mà không nói đến vai trò chủ

đạo của kinh tế nhà nước. Đồng thời, khẳng định mọi thành phần kinh tế là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng phát triển lâu dài, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật". Tuy nhiên để đảm bảo chính xác theo ngôn ngữ pháp luật tôi đề nghị sửa lại thành: "các chủ thể kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác, cạnh tranh, bình đẳng" chứ không phải là "các thành phần kinh tế hợp tác và cạnh tranh bình đẳng", vì các thành phần kinh tế không phải là chủ thể kinh doanh theo pháp luật. Việc không nói đến vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước trong Hiến pháp là phù hợp vì: về mặt lý thuyết, khi đã nói đến cạnh tranh bình đẳng thì khó có thể nói thành phần kinh tế này là chủ đạo, thành phần kinh tế kia không là chủ đạo. Về mặt thực tiễn, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế nhà nước đang có nhiều vấn đề và lịch sử kinh tế thế giới cũng chưa cho thấy một nền kinh tế nào đạt đến trình độ phát triển cao mà dựa trên nền tảng chủ đạo của kinh tế nhà nước.

Chúng ta đang trong quá trình hội nhập, thực hiện các đàm phán để gia nhập các Hiệp định thương mại tự do với các nước một động lực phát triển mới của nền kinh tế nước ta và trong suốt quá trình đó chúng ta phải thuyết phục các nước công nhận nền kinh tế thị trường Việt Nam là nền kinh tế thị trường và vì vậy ghi kinh tế nhà nước là chủ đạo trong Hiến pháp sẽ khó khăn cho chúng ta trong quá trình đàm phán để hội nhập quốc tế trong thời gian tới.

Xin chân thành cảm ơn Quốc hội.

Huỳnh Thành - Gia Lai

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 như sau:

Điều 13, về quốc ca, tôi thấy hiện nay quốc ca có giai điệu hào hùng rất phù hợp và đi vào lòng người, nhưng nên thay lời mới cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới của đất nước. Ví dụ như chúng ta sẽ sửa nội dung lời "Đường vinh quang xây xác quân thù" bằng nội dung khác. Vì vậy Khoản 3 đề nghị sửa lại là: "Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dựa trên nền nhạc bài Tiến quân ca của nhạc sỹ Văn Cao".

Điều 31, bổ sung nội dung, nghĩa vụ, tố cáo công dân về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân vì nếu chỉ xem tố cáo là một quyền thì người biết hành vi trái pháp luật không cần phải báo cáo cho cơ quan nhà nước biết. Điều này sẽ gây thiệt hại cho người khác và bất lợi cho xã hội. Đề nghị Khoản 1 sẽ sửa là "công dân có quyền khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có quyền và nghĩa vụ tố cáo về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân".

Điều 58, tôi đề nghị xem lại việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Vì thực chất đó là chuyển quyền sử dụng đất là tài sản của chủ thể này sang chủ thể khác. Quyền sử dụng đất là quyền tài sản sở hữu được pháp luật bảo hộ, được khẳng định tại Khoản 2 điều này. Vì vậy chỉ có thể sử dụng các hình

thức là trưng mua, chuyển đổi khác. Mặt khác, quy định này dễ bị lạm dụng gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội vừa qua.

Để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến việc thu hồi đất, cần có quy định các hình thức khác nhau vì theo tình hình thực tế người được giao quyền sử dụng đất đó là loại đất thổ cư gắn với nhà ở, loại đất giao có thời hạn, loại đất thuê có thời hạn để sử dụng hình thức như đấu giá, trưng mua phù hợp.

Tôi cũng nhấn mạnh rằng, việc chúng ta cho rằng đất đai là sở hữu toàn dân là không có việc trưng mua, thu mua. Ở đây tôi thấy rằng đây là trưng mua quyền sử dụng đất.

Điều 75, Khoản 2 có 2 phương án, tôi đề nghị chọn phương án 1 vì phương án này vừa bảo đảm tính thống nhất của ngân sách nhà nước, vừa cho phép thực hiện nguyên tắc Quốc hội phân bổ ngân sách Trung ương và phân cấp tự quản ngân sách địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách.

Điều 79, Khoản 7, tôi đề nghị lựa chọn phương án 1 vì chúng tôi thấy rằng, công tác tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ là việc hệ trọng và mang tính hiến định. Do vậy thẩm quyền quyết định phải thuộc về cơ quan đại diện của dân. Quốc hội sẽ quyết định địa giới hành chính đối với cấp tỉnh và ủy quyền cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định đối với cấp dưới tỉnh. Việc quy định này cũng tránh được tình trạng trùng dẫm giữa các cơ quan lập pháp và hành pháp.

Điều 112, tôi thấy cần bổ sung nội dung Viện Kiểm sát thực hiện những việc khác do luật định. Đây là căn cứ pháp lý hết sức quan trọng để Viện Kiểm sát có thể thực hiện các nhiệm vụ khác mà Quốc hội xét thấy cần thiết giao cho, từ đó quy định cụ thể trong Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân và những luật khác có liên quan như Kiểm sát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm sát về xử lý hành chính, thống kê tội phạm, tương trợ tư pháp v.v... Vì vậy Khoản 1 viết lại như sau: "Viện kiểm sát nhân dân thực hiện quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và những việc khác do luật định". Tôi cũng đề nghị Quốc hội quan tâm đến ý kiến của đại biểu Phạm Xuân Thường, tỉnh Thái Bình về vị trí, vai trò của Viện Kiểm sát nhân dân.

Điều 115, về chính quyền địa phương, tôi thấy việc này là hệ trọng và cần được hiến định. Vì vậy phải quy định cụ thể hơn về chính quyền địa phương, xác định địa vị pháp lý và nguyên tắc tổ chức theo hướng phù hợp với đặc thù vùng miền như nông thôn, thành thị, đồng bằng, miền núi, hải đảo. Nếu chưa quy định được thì đề nghị giữ nguyên như Hiến pháp 1992.

Điều 120, việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, của Hội đồng Hiến pháp như dự thảo là không phù hợp với yêu cầu của đòi hỏi thực tiễn. Hội đồng Hiến pháp gần như chỉ có chức năng phát hiện và kiến nghị, dễ trùng dẫm chức năng với các cơ quan khác của nhà nước trong việc bảo vệ pháp luật. Đề nghị không thành lập Hội đồng Hiến pháp theo phương án 1 và cần tiếp tục nghiên cứu mô hình cơ quan bảo hiến độc lập trong thời gian tới. Tôi xin hết ý kiến. Cảm ơn Quốc hội.

Đặng Công Lý - Bình Định

Kính thưa Đoàn chủ tịch kỳ họp, kính thưa Quốc hội.

Tôi hoàn toàn thống nhất với bản báo cáo về việc giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, trên cơ sở đã lấy ý kiến của nhân dân. Tuy nhiên, theo gợi ý của Đoàn thư ký kỳ họp tôi xin phát biểu một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, Chương I về chế độ chính trị, sửa đổi, bổ sung ở Điều 2. Hiến pháp năm 1992 bổ sung năm 2001 là một bước quan trọng về tổ chức quyền lực của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đó là quyền lực của nhà nước thống nhất có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Quy định này tạo cơ sở pháp lý trong quá trình đổi mới về tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước trong thời gian qua. Do đó, tôi thống nhất với việc kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992 nhằm tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước đã được xác định trong Cương lĩnh và Hiến pháp năm 1992.

Việc sửa đổi cụm từ "tầng lớp trí thức" thành "đội ngũ trí thức" để khẳng định rõ bản chất của giai cấp công nhân, nông dân và trí thức của nhà nước. Tôi thống nhất sửa cụm từ trên. Nhân dân thực hiện quyền lực của mình bằng cách ủy quyền cho nhà nước thông qua việc thực hiện quyền bầu cử, ứng cử. Vì vậy cần thể hiện bổ sung trong Điều 2 là "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân ủy quyền cho nhà nước thực hiện thông qua việc thực hiện quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại diện".

Điều 10, tôi thống nhất như phương án 2 là không nên bỏ Điều 10, giữ nguyên Điều 10 của dự thảo vì Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị xã hội lớn của giai cấp công nhân và của người lao động đã được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo, bảo vệ lợi ích cho người lao động, tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nó đã chứng minh trong suốt quá trình lịch sử, nên tôi đề nghị giữ nguyên Điều 10 như dự thảo.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình lịch sử đất nước Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị nước ta cùng hợp thành cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Do vậy, tôi đề nghị cần bổ sung vào Hiến pháp thừa nhận vai trò, vị trí của các tổ chức này là cần thiết nhằm góp phần phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Về Chương II quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Lịch sử lập hiến Việt Nam đã chứng minh quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong việc tôn trọng và không ngừng phấn đấu bảo đảm ngày càng tốt hơn

quyền con người, quyền của công dân. Bốn bản Hiến pháp Việt Nam lần lượt ra đời đánh dấu những bước phát triển mới trong từng thời kỳ cách mạng. Qua mỗi bản Hiến pháp quyền con người, quyền công dân tiếp tục được củng cố, mở rộng tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc thúc đẩy quyền con người trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa ở Việt Nam để bản Hiến pháp sửa đổi tiếp tục khẳng định bảo đảm quyền con người.

Tôi xin có ý kiến về Khoản 2, Điều 15, theo quy định của pháp luật quốc tế về quyền con người đã được ghi nhận không thể tùy tiện bị hạn chế hay tước bỏ. Có những quyền con người là tuyệt đối, bất luận trong trường hợp nào thì cũng không bị hạn chế, tước bỏ. Ví dụ quyền không bị tra tấn, nhục hình, quyền được xét xử công bằng, quyền được bình đẳng trước pháp luật. Bên cạnh đó cũng có những quyền bị hạn chế trong điều kiện, hoàn cảnh nhất định như quyền tự do đi lại, quyền hội họp, biểu tình, đình công. Tuy nhiên, việc hạn chế quyền này, quyền khác chỉ có thể thực hiện theo đúng quy định của pháp luật mà không thể theo bất cứ quy định hay mệnh lệnh nào khác. Cho nên Khoản 2 Điều 15 quy định "quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị giới hạn trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng" là chưa chặt chẽ, vì chưa thể hiện được nội dung cốt lõi của việc hạn chế quyền con người là phải bằng đạo luật. Do vậy, tôi đề nghị sửa Khoản 2 Điều 15 thành "quyền con người, quyền công dân có thể bị giới hạn bằng luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức và sức khỏe của cộng đồng".

Về Khoản 1 Điều 31, cả lý luận và thực tiễn cho thấy mọi người không thể chỉ có quyền khiếu nại, tố cáo về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà còn có quyền khiếu nại, tố cáo cả quyết định và sự bỏ mặc không hành động. Nói chính xác hơn, mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo cả quyết định và hành vi trái pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào. Do vậy, tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 31 như sau: "mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi, quyết định trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân".

Về Chương VIII, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân. Về cơ bản tôi hoàn toàn nhất trí với việc sửa đổi, bổ sung các quy định về Tòa án tối cao, Viện kiểm sát tối cao, vì nó thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách tư pháp. Trong đó có việc khẳng định Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện quyền tư pháp. Đồng thời bổ sung và khẳng định nhiệm vụ quan trọng của Tòa án nhân dân và bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, để tạo cơ sở cho việc cụ thể hóa quy định của Hiến pháp vào các luật, pháp lệnh liên quan đến tổ chức các hoạt động của Tòa án, tôi xin đề nghị bổ sung những vấn đề sau:

Tôi đề nghị bỏ quy định Chánh án Tòa án tối cao do Quốc hội bầu tại Khoản 1 Điều 110, quy định này thừa, bởi vấn đề này đã được quy định rất rõ tại Khoản 7

Điều 75 của Dự thảo là Quốc hội có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, các Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Tại Khoản 2 Điều 107 sửa đổi, bổ sung Điều 126 và Điều 127 có ghi "Tòa án nhân dân tối cao và tòa án khác do luật định". Tôi đề nghị Dự thảo nên làm rõ chế định của Tòa án khác, theo Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp Tòa án được chia thành 4 cấp: Tòa án sơ thẩm khu vực, Tòa phúc thẩm, Tòa thượng thẩm và Tòa án nhân dân tối cao và cũng quy định việc quản lý, bầu, miễn nhiệm thẩm phán và hội thẩm nhân dân làm cơ sở cho việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và triển khai thực hiện chế độ đề án Tòa sơ thẩm khu vực theo chỉ đạo của Trung ương.

Theo Khoản 3 Điều 109 sửa đổi, bổ sung Điều 134 quy định Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử. Theo quy định này Tòa án tối cao có chức năng thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử và đảm bảo thống nhất pháp luật trong công tác xét xử. Việc đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử theo quy định hiện hành được thực hiện bằng hình thức ban hành các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán hoặc phối hợp các cơ quan hữu quan ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn áp dụng pháp luật khác. Thực tiễn cho thấy các hình thức này chưa đầy đủ, chưa đáp ứng được yêu cầu, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác xét xử. Cho nên tôi đề nghị Hiến pháp cần bổ sung thêm ở Điều 109 chủ thể của Tòa án tối cao thông qua việc xét xử các vụ án. Tòa án nhân dân tối cao thực hiện giải thích và ban hành án lệ. Trên đây là một số ý kiến của tôi vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp, xin chân thành cảm ơn Quốc hội.

Bùi Đức Thụ - Lai Châu

Kính thưa Đoàn chủ tịch, thưa Quốc hội,

Trước hết tôi đồng tình với nhiều nội dung của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đã tiếp thu ý kiến nhân dân, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, thể hiện trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tại kỳ họp này và tôi cũng đồng tình với nhiều ý kiến của đại biểu Quốc hội đã phát biểu về việc thống nhất không đổi tên nước, giữ tên nước của chúng ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tôi cũng đồng tình với nhiều ý kiến đại biểu Quốc hội về khẳng định sự lãnh đạo của Đảng, quy định trong Điều 4 của Hiến pháp. Tôi xin phát biểu thêm về một số vấn đề sau:

Vấn đề thứ nhất, về cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, quy định tại Khoản 1, Điều 54. Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và ý kiến nhân dân, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này đưa ra ba phương án. Tôi cho rằng, về cơ bản ba phương án đó là thống nhất với nhau. Điểm khác biệt giữa các phương án chỉ là mức độ quy định cụ thể về vị trí, vai trò và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế. Tôi cho rằng việc quy định đối với các thành phần kinh tế phải đảm

bảo ba nội dung, thứ nhất phải khẳng định được bản chất nền kinh tế của chúng ta, đó là kinh tế thị trường, đó là nền kinh tế nhiều thành phần. Thứ hai phải khẳng định được xu hướng phát triển tất yếu của nền kinh tế đó là định hướng xã hội chủ nghĩa, và thứ ba là để thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa thì cần phải có mục tiêu, phương tiện để thực hiện, do vậy phải quy định vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước. Như vậy, tôi thống nhất với phương án thứ hai. Đối với phương án thứ 3 không quy định vị trí, vai trò của kinh tế Nhà nước thì tôi e rằng điều đó sẽ khó khăn trong việc thực hiện, xác định mục tiêu chúng ta cần xây dựng. Và đây chính là phương tiện, điều kiện vật chất để chúng ta lãnh đạo nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa; chúng ta không thể định hướng xã hội chủ nghĩa được nếu như kinh tế Nhà nước của chúng ta yếu, chúng ta không đủ thực lực để điều tiết, giải quyết các vấn đề đó. Đối với phương án thứ nhất, việc quy định chi tiết vị trí vai trò và xu hướng vận động của từng thành phần kinh tế thì tôi cho là có những điểm bất cập: Thứ nhất là không phù hợp với tình hình thực tiễn về vị trí vai trò trong từng thành phần kinh tế trong từng giai đoạn phát triển. Thứ hai là đối với thành phần kinh tế tư nhân quy định là động lực của nền kinh tế thì theo tôi đó chưa phải là đặc trưng cơ bản của thành phần kinh tế này. Thứ ba, đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thì tôi cho việc phân định thành phần kinh tế này có những bất cập về mặt lý luận cũng như thực tiễn. Về lý luận, tiêu chí, điểm mấu chốt để phân định giữa các thành phần kinh tế là chế độ sở hữu, hình thức sở hữu, tương ứng với một hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất có một thành phần kinh tế, nhưng ở đây đối với thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chúng ta lại căn cứ vào phạm vi địa lý để phân định thành phần kinh tế này là không nhất quán về mặt nguyên tắc. Mặt khác, về bản chất của thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó là kinh tế tư nhân và nếu chúng ta quy định nó là thành phần kinh tế độc lập thì vô hình chung nó trùng lắp với thành phần kinh tế tư nhân đã được hiến định.

Điểm nữa là trong những năm qua, cùng với hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta đã thực hiện sự bình đẳng, đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, cạnh tranh theo pháp luật thì chúng ta lại quy định là thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển, tôi cho điều đó không cần thiết.

Vấn đề thứ hai, việc chế định đối với Kiểm toán Nhà nước trong Hiến pháp. Tôi hoan nghênh sự tiếp thu của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp quy định những vấn đề cốt lõi của Kiểm toán Nhà nước trong Điều 122. Tuy nhiên, có một điểm tôi đề nghị phải xem xét lại, về nguyên tắc thì mọi nguồn vốn, tài sản của Nhà nước phải được một cơ quan độc lập kiểm tra khách quan từ bên ngoài đánh giá về tính tuân thủ pháp luật và đánh giá hiệu quả đối với việc quản lý sử dụng nguồn lực đó. Nhưng trong dự thảo Hiến pháp lần này quy định Kiểm toán Nhà nước chỉ kiểm toán đối với tài chính và tài sản công, tôi cho điều này cần phải xem xét lại. Theo hiện hành thì hệ thống tài chính của nước ta và hệ thống tài chính nói chung gồm ba bộ phận: Một là, tài chính Nhà nước hay nói một cách khác tài chính công; Hai là tài chính doanh nghiệp bao gồm kể cả doanh nghiệp Nhà nước; Ba là tài chính dân cư.

Nhiệm vụ của Kiểm toán Nhà nước chỉ kiểm toán đối với tài sản công, tức là kiểm toán đối với ngân sách Nhà nước, các quỹ tài chính Nhà nước, các tài sản thuộc sở hữu Nhà nước, tôi cho đó là chúng ta đã bỏ sót vốn tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Vì vậy, tôi đề nghị cần quy định nhiệm vụ kiểm toán phải kiểm toán mọi nguồn lực tài chính, tài sản của Nhà nước trong nền kinh tế.

Vấn đề thứ ba, liên quan đến thẩm quyền của Quốc hội trong lĩnh vực ngân sách Nhà nước. Tại kỳ họp trước chúng tôi đã phát biểu những lập luận của chúng tôi và tôi thống nhất với Phương án 1 là Quốc hội quyết định dự toán ngân sách Nhà nước, phân bổ ngân sách Trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước. Quy định như vậy phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội với tư cách là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất. Phù hợp với nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội là đại diện cho nhân dân của cả nước quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước, trong đó có vấn đề tài chính ngân sách là quyết định ngân sách Nhà nước chứ không phải một bộ phận của ngân sách Nhà nước. Quy định theo phương án 1 cũng đảm bảo tính thống nhất của hệ thống ngân sách Nhà nước và tôi cho rằng nếu Quốc hội chỉ quyết định dự toán phân bổ ngân sách Trung ương thì sẽ dẫn đến việc thực hiện một số nhiệm vụ chi theo lĩnh vực như giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ thì không thực hiện được. Bởi vì phần ngân sách này vừa bố trí ở ngân sách Trung ương vừa bố trí ngân sách ở địa phương mà phần địa phương do 63 tỉnh thành quyết định thì sẽ không bảo đảm được việc thực hiện Nghị quyết Trung ương về vấn đề này.

Điểm nữa tôi xin nói thêm, theo Luật quản lý nợ công thì nhiệm vụ của Quốc hội phải kiểm soát nợ công. Theo quy định, nợ công gồm nợ Chính phủ, nợ Chính phủ bảo lãnh và nợ của chính quyền địa phương; Quốc hội chỉ quyết định phần nợ của Trung ương thì tôi e rằng quản lý nợ công của chúng ta sẽ khó kiểm soát, và ảnh hưởng đến an ninh tài chính quốc gia.

Xin cám ơn Quốc hội.

Tô Văn Tám - Kon Tum

Kính thưa chủ tọa kỳ họp, kính thưa Quốc hội

Qua quá trình tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, với hơn 26 triệu lượt ý kiến của nhân dân. Nhân dân các dân tộc tỉnh Kon Tum cũng đã góp ý hàng ngàn ý kiến cho Hiến pháp. Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã tổng hợp đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực các ý kiến của nhân dân. Đồng thời Ủy ban Dự thảo cũng đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Hiến pháp. Các giải trình của Ủy ban Dự thảo là nghiêm túc, khách quan và có cơ sở.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Hiến pháp năm 1992 trình kỳ họp này, tôi xin có một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về sự lãnh đạo của Đảng, tôi tán thành ghi nhận và khẳng định sự lãnh đạo của Đảng trong Hiến pháp. Đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội là yêu cầu khách quan và cũng là sự lựa chọn của lịch sử của dân tộc. Điều đó được chứng minh trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Khẳng định sự lãnh đạo của Đảng trong

Hiến pháp đạo luật cơ bản của nhà nước phải đảm bảo 3 yêu cầu: Thứ nhất, hiến định bản chất, vai trò lãnh đạo của Đảng. Thứ hai, quy định trách nhiệm của Đảng. Thứ ba, giới hạn về tổ chức hoạt động của Đảng (đó là trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật).

Điều 4 của Dự thảo Hiến pháp đã thỏa mãn cả 3 yêu cầu trên. Ở Khoản 1 việc hiến định bản chất của Đảng là cần thiết. Tôi nhận thức rằng có 2 yếu tố quan trọng để thể hiện bản chất của một đảng. Đó là: đảng trung thành với ai?, đại diện cho lợi ích của ai? và đứng trên hệ tư tưởng nào?

Đảng ta luôn trung thành với lợi ích của giai cấp với nhân dân và dân tộc. Về lợi ích thì như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc thì Đảng không còn một lợi ích nào khác". Bởi vậy tôi đề nghị Khoản 1 Điều 4 nên quy định: "Đảng Cộng sản Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội".

Quy định như vậy vừa thể hiện được bản chất của Đảng, hệ tư tưởng của Đảng, khẳng định được vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa không trùng lặp với các từ như giai cấp, nhân dân, dân tộc ở câu trước và điều luật cũng sẽ được gọn hơn.

Khoản 2, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: "Đảng là người lãnh đạo và là người đầy tớ của nhân dân". Tôi hiểu rằng với tính cách là một lực lượng lãnh đạo, Đảng ra các nghị quyết, cương lĩnh, quyết định đường lối, chiến lược, sách lược. Với tính cách là người đầy tớ, Đảng phải tận tụy phục vụ nhân dân, nhân dân giám sát, nhân dân chỉ bảo, tức là Đảng phải tôn trọng dân, lắng nghe dân, tin dân, để tiếp thu ý kiến của dân, để bổ sung hoặc xây dựng đường lối nghị quyết của mình.

Trong sửa đổi lề lối làm việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Tin vào dân chúng, đưa mọi vấn đề dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không phù hợp thì để cho họ đề nghị sửa chữa, dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta".

Trên thực tế, trong tiến trình lãnh đạo, Đảng luôn lắng nghe và tôn trọng nhân dân. Bởi vậy tôi đề nghị bổ sung và Khoản 2, Điều 4 trách nhiệm, bổn phận của Đảng là lắng nghe ý kiến của nhân dân. Như vậy, Khoản 2 nên là: "Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về các quyết định của mình".

Thứ hai, về các thành phần kinh tế, chúng ta khẳng định nền kinh tế của nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa do vậy phải có một thành phần kinh tế giữ vai trò định hướng nền kinh tế đó. Do vậy tôi cho rằng vai trò đó phải là kinh tế nhà nước. Sự chưa hiệu quả lúc này, lúc khác trên thực tế của thành phần kinh tế này là do cơ chế quản lý kinh tế và năng lực quản lý điều hành chứ không phải do vai trò của nó. Khẳng định vai trò chủ đạo, định hướng của thành phần kinh tế nhà nước là cần thiết và chỉ cần hiến định thành phần kinh tế nhà nước này là đủ. Bởi vậy quy định như phương án 2 của dự thảo là hợp lý.

Thứ ba, về viện kiểm sát nhân dân được quy định tại Chương VIII, Tôi thấy rằng Hiến pháp thể chế hóa cương lĩnh quan điểm của Đảng, Nghị quyết đường lối của Đảng thành các quy định pháp lý có giá trị cao nhất. Nghị quyết 49 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã xác định nhiệm vụ của cải cách Tư pháp trong đó có việc nghiên cứu chuyển Viện kiểm sát thành Viên công tố. Tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp nghiên cứu có thể chế hóa quan điểm này của Đảng ở lần sửa đổi Hiến pháp này hay không. Bởi chúng ta thấy rằng phải qua một quá trình lâu dài thì Hiến pháp mới sửa đổi mà nghị quyết này đến năm 2020. Nếu chưa thể chế hóa quan điểm này của Đảng trong lần sửa đổi Hiến pháp này. Tôi đề nghị xác định và quy định rõ hơn về Viện kiểm sát trong Hiến pháp theo hướng:

Thứ nhất, khẳng định Viện kiểm sát và tòa án là cơ quan Tư pháp, bởi dưới góc độ lý luận về nhà nước pháp luật chúng ta vẫn quan niệm cơ quan Tư pháp là cơ quan nhà nước thực hiện chức năng giữ gìn bảo vệ pháp luật bao gồm tòa án và Viện kiểm sát. Trên thực tiễn công tố và kiểm sát các hoạt động Tư pháp của Viện kiểm sát cũng được coi là hoạt động Tư pháp. Như vậy cần thiết kế thêm 1 Điều trước Điều 107 của dự thảo. Đó là Điều quy định chung về toàn án và Viện kiểm sát. Nội dung điều này quy định chức năng, nhiệm vụ chung của toàn án và Viện kiểm sát và khẳng định đó là cơ quan Tư pháp hoặc khẳng định đó là cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Sau đó là các điều cụ thể cho tòa án Viện kiểm sát. Tôi thấy ở Hiến pháp 80 cũng đã thiết kế một điều chung cho tòa án và Viện kiểm sát.

Thứ hai, ngoài việc quy định kiểm sát thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động Tư pháp ở Khoản 1, Điều 112 nên bổ sung thêm quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước.

Thứ tư, về hội đồng bảo hiến Nghị quyết của Đảng xác định nghiên cứu các mô hình,cơ quan bảo vệ Hiến pháp phù hợp với thể chế chính trị và điều kiện cụ thể của nước ta. Thể chế hóa quan điểm này của Đảng là điều cần thiết và dự phải đưa ra mô hình Hội đồng bảo hiến là phù hợp với thể chế chính trị và điều kiện nước ta. Tuy nhiên, cần tăng thêm quyền hạn cho hội đồng bảo hiến để hội đồng này có đủ thực quyền thực thi nhiệm vụ. Ví dụ như có thể thêm quyền đình chỉ hoặc hủy bỏ các văn bản vi hiến của các cơ quan Tư pháp và cơ quan hành pháp. Khi đã yêu cầu sửa đổi bổ sung hoặc đề nghị hủy bỏ mà yêu cầu đề nghị đó không được thực hiện một cách nghiêm chỉnh

Thứ năm, quyền lực nhà nước thuộc về nhà nước, đó là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức các hoạt động bộ máy nhà nước từ năm 1946 đến nay. Nhân dân ủy quyền cho các cơ quan nhà nước thông qua những người đại diện cho mình để thể hiện quyền lực thông qua cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. Mặt khác quyền lực của nhân dân còn được thể hiện ở quyền bầu cử, quyền bãi miễn và quyền phủ quyết. Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã ghi nhận 2 quyền. Đó là quyền bầu cử và quyền bãi miễn. Tôi đề nghị nên xem xét, bổ sung ghi nhận quyền phúc quyết của nhân dân. Hiến pháp năm 1946 cũng đã ghi nhận quyền này và đó cũng là hình thức quan trọng của việc thực hiện dân chủ trực tiếp của nhân dân. Xin cảm ơn Quốc hội

Dương Ngọc Ngưu - Điện Biên

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết tôi xin thể hiện quan điểm đánh giá cao về một số vấn đề đã được tiếp thu giải trình, cũng như nhiều vị đại biểu Quốc hội đã phân tích rất sâu sắc, là việc tiếp tục quy định tên nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và Xã hội, tán thành việc bỏ điều 10 về vai trò tổ chức Công đoàn và bổ sung một khoản về Tổ chức xã hội và tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc vào Điều 9, còn các tổ chức thành viên, kể cả tổ chức Công đoàn sẽ được thể chế bằng các đạo luật về các tổ chức này, ví dụ như Luật Công đoàn sửa đổi vừa được Quốc hội thông qua, Luật thanh niên, v.v.. Tán thành với quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân và không quy định đa sở hữu về đất đai, nhất trí với quy định về thu hồi đất tại Điều 58 của Dự thảo. Về chính quyền địa phương tôi cũng tán thành với phương án 2, quy định như hiện hành và nhiều đại biểu Quốc hội đã phân tích rất cụ thể về phương án này. Điều 120 tôi tán thành phương án 1, không tổ chức Hội đồng Hiến pháp và tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành và tăng cường trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan khác của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế bảo Hiến.

Tôi xin đề cập tới một số vấn đề các đại biểu chưa có ý kiến.

Thứ nhất, về thẩm quyền của Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức danh trong bộ máy của Nhà nước, tại khoản 7, Điều 75 Dự thảo quy định Quốc hội phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cùng với việc phê chuẩn Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, thành viên khác của Chính phủ, các thành viên của Hội đồng Quốc phòng, an ninh. Chúng tôi tán thành với quan điểm cho rằng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là một chức danh nghề nghiệp, do tính chất đặc thù của nghề Thẩm phán, là người tiến hành tố tụng và Thẩm phán tối cao là Thẩm phán của cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cho nên pháp luật đã quy định cơ chế đặc thù cho việc bổ nhiệm: Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do Chủ tịch nước, người đứng đầu nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm là phù hợp. Mặt khác nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng không theo nhiệm kỳ của Quốc hội, do vậy Quốc hội không cần thiết phê chuẩn chức danh này. Hiện nay biên chế thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có 120 người làm nhiệm vụ xét xử ở ba tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm ở các Tòa chuyên trách, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và bố trí ở một số đơn vị trong Tòa án nhân dân tối cao. Nếu lấy phiếu tín nhiệm đối với những chức danh này theo quy định của Pháp luật thì sẽ rất khó khăn vì số lượng lớn và khó đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Thẩm phán ở từng vị trí công tác khác nhau.

Theo định hướng cải cách tư pháp, dự kiến sẽ thành lập tòa án bốn cấp thì sẽ có bốn cấp Thẩm phán: sơ cấp, trung cấp, cao cấp và Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong trường hợp này Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sẽ là thành viên

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và có khoảng 17 người. Tuy nhiên, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lại là một cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân tối cao, khác với Hội đồng Tư pháp Quốc gia của một số nước trên thế giới. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và tổng kết kinh nghiệm xét xử, chuẩn bị dự án luật, pháp lệnh để trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội theo sự phân công. Do vậy chúng tôi cũng thấy rằng trong trường hợp này. Quốc hội không cần thiết phê chuẩn các thành viên của một đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao. Mặt khác, các thành viên này không theo nhiệm kỳ Quốc hội, thường xuyên thay đổi, khi nghỉ hưu, chuyển công tác, bổ sung thành viên mới. Trong khi đó Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân quy định về tổ chức và biên chế của hai cơ quan này, cũng như thành viên của Hội đồng Thẩm phán, thành viên của Ủy ban kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đang giao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn, chúng tôi thấy giữ nguyên như quy định hiện hành là phù hợp.

Tại Khoản 7 Điều 75, theo quy định Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, các Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội nhưng lại ủy quyền cho Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn các Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban và thành viên khác của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban ngay trong quá trình diễn ra kỳ họp. Chúng tôi cho rằng Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội là cơ quan của Quốc hội, do Quốc hội thành lập và hoạt động theo nhiệm kỳ của Quốc hội thì Quốc hội phải quyết định nhân sự của các cơ quan này. Các chức danh như Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Phó chủ nhiệm Ủy ban và các Ủy viên thường trực đều là các đại biểu Quốc hội mới được cử tri bầu, khác với các chức danh Thứ trưởng, Tổng cục trưởng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, làm việc liên tục theo cơ chế hành chính, không theo nhiệm kỳ nên chế độ bổ nhiệm khác nhau. Mặt khác, theo quy định của Dự thảo, ngay trong thời gian diễn ra kỳ họp thứ nhất Quốc hội mới chỉ bầu Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm các Ủy ban, còn Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn Phó chủ tịch, Phó chủ nhiệm, các thành viên khác của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội là không hợp lý, chưa thể hiện Ủy ban thường vụ là cơ quan thường trực của Quốc hội giữa hai kỳ họp, chưa đề cao trách nhiệm của các chức danh là thường trực của các cơ quan của Quốc hội, các chức danh này cũng cần được lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của pháp luật. Việc phê chuẩn các chức danh này không rõ về trình tự, thủ tục, về thời điểm phê chuẩn và ai là người lập danh sách đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn, trong khi thường trực Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của khóa trước đã hết nhiệm vụ và có Ủy ban khi thành lập phải hoạt động ngay, ví dụ như Ủy ban Pháp luật. Do vây chúng tôi đề nghị Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn các Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban, các Ủy viên thường trực hoạt động chuyên trách ở Trung ương là những người sẽ hình thành Thường trực Hội đồng Dân tộc và Thường trực các Ủy ban của Quốc hội.

Chúng tôi cũng tán thành quan điểm để giảm tải cho công tác bầu, phê chuẩn nhiều ở Quốc hội và phù hợp với điều kiện của các đại biểu hoạt động kiêm nhiệm ở Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thì Quốc hội có thể ủy quyền cho Ủy ban thường vụ Quốc hội lựa chọn các đại biểu Quốc hội làm việc tại địa phương, phê chuẩn làm thành viên kiêm nhiệm Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tùy theo điều kiện, lĩnh vực công tác và khả năng tham gia của đại biểu. Đồng thời cũng đảm bảo cân đối thành viên kiêm nhiệm tại các cơ quan của Quốc hội. Tôi xin gửi lại ý kiến chưa phát biểu cho Đoàn thư ký. Xin cảm ơn Quốc hội.

Hà Huy Thông - Thừa Thiên - Huế

Kính thưa đoàn Chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Đóng góp cho Hiến pháp tại Quốc hội là việc hệ trọng, vì lợi ích chung, nên tôi xin phép đọc, cố gắng không quá 8 phút.

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW (28/12/2012) của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 38/2012/QH13 (23/11/2012) của Quốc hội, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã xin ý kiến rộng rãi nhất từ trước đến nay của cử tri trong và ngoài nước tuy đất nước còn khó khăn, nên được cử tri mà chúng tôi tiếp xúc rất hoan nghênh. Ủy ban cũng đã tổng hợp khối lượng đồ sộ các ý kiến của nhân dân, đưa ra bản dự thảo Hiến pháp mới tiếp thu nhiều ý kiến, nhiều chỗ để 2 -3 phương án với tinh thần cầu thị, dân chủ và cởi mở để Quốc hội tiếp tục cân nhắc. Tôi xin nhất trí cơ bản với bản Dự thảo mới và ý kiến của các Đại biểu phát biểu trước, nên xin không nhắc lại.

Trước khi đề cập 1 vấn đề là cấu trúc hay "khung" của Hiến pháp, tôi xin nêu 2 điểm:

Thứ nhất (về thế giới), kể từ bản Hiến pháp đầu tiên của Hy Lạp hơn 2000 năm trước, thế giới đã trải qua 7 đợt làm Hiến pháp, thường sau những biến cố lịch sử như Cách mạng tư sản Mỹ, Pháp (thế kỷ thứ XVIII), Cách mạng 1848, Thế chiến thứ I và II, hệ thống thuộc địa cũ tan rã cuối những năm 1950, rồi giữa những năm 1970, và sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã đầu những năm 1990. Mặc dù, thể chế của hơn 200 nước hiện rất khác nhau, nhưng Hiến pháp của họ có nhiều điểm đồng, nhất là trên 2 vấn đề cơ bản:

Một, chủ thể Hiến pháp là nhân dân trao quyền cho nhà nước, trong khi đảm bảo nhân quyền của mình, và

Hai, nhà nước tổ chức quyền lực, theo (a) Chiều ngang (lập pháp, hành pháp, tư pháp các thiết chế hiến định độc lập) và (b) Chiều dọc (từ trung ương đến địa phương).

Những nước có thể chế gần với ta như Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cộng hòa Cuba, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Srilanka (là nước duy nhất, ngoài Việt Nam, trong số 257 nước và vùng lãnh thổ, lấy tên nước là xã hội chủ nghĩa), học tập kinh nghiệm lập hiến của nhiều nước phát triển.

Từ đầu thế kỷ 21, xuất hiện nhiều khái niệm mới như "Hiến pháp hóa Luật quốc tế", "Quốc tế hóa Hiến pháp", "Trật tự quốc tế mới về Hiến pháp" hay "Toàn cầu hóa Hiến pháp" v.v…. mà ta cần nghiên cứu xem có phải xu thế mới không thể đảo ngược không.

Thứ hai (về Việt Nam): Hiến pháp là thiêng liêng. Sửa Hiến pháp là hệ trọng. Nhiều nước coi Hiến pháp là một trong những nguồn gốc và thiết chế quan trọng nhất của sự thịnh vượng hay nghèo nàn của một quốc gia.

Ta sửa Hiến pháp lần này để tạo cơ sở pháp lý chính trị ổn định hơn, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước - Thị trường - Xã hội, thúc đẩy một giai đoạn phát triển mới, góp phần đưa nước ta từ nước có thu nhập trung bình (từ khoảng 1200USD/người/năm) lên nước thu nhập cao khoảng (12.000USD/người/năm).

Hiến pháp sửa đổi cũng còn là thông điệp quan trọng đối với thế giới, không chỉ thể hiện trong điều nói về đối ngoại mà xuyên suốt cả Hiến pháp sửa đổi, về việc Đảng và Nhà nước ta thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế, phù hợp với xu thế chung khi tình hình thế giới đang phát triển nhanh chóng và phức tạp.

Thưa Quốc hội,

Thách thức lớn khi sửa Hiến pháp là làm sao đảm bảo vừa ổn định, vừa đổi mới, vừa độc lập tự chủ, vừa hội nhập quốc tế.

Về Dự thảo Hiến pháp lần này, tôi xin nêu 1 vấn đề là "khung Hiến pháp":

Ta cần tập trung xây dựng "khung" Hiến pháp ngắn gọn, logic, rõ ràng, mạch lạc, chỉ nêu những vấn đề mang tính chất nguyên tắc, chân lý dài hạn (như "tất cả quyền lực thuộc về nhân dân"…). "7 chính sách" (chứ không chỉ là "7 nhà chính trị") xây dựng Hiến pháp có tuổi thọ dài nhất thế giới đến nay được nhiều nhà lịch sử gọi là "Những người tạo khung" (Framers). Những vấn đề cụ thể sẽ đưa vào luật chuyên ngành sau này.

Hiến pháp có thể có 9 Chương sau:

- Lời nói đầu khẳng định 2 vấn đề: (i) Chủ thể Hiến pháp là nhân dân Việt Nam, (ii) Mục tiêu Hiến pháp là xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, tự do, dân chủ, bình đẳng, thịnh vượng và văn minh.

- Chương I: Khi thảo luận vừa qua có đại biểu Quốc hội đề nghị đưa Chương III về kinh tế - xã hội hay Chương IV về Bảo vệ Tổ quốc lên dưới Chương I về Chế độ chính trị và trên Chương II về Quyền con người. Nên ta xem ghép Chương III và IV vào Chương I, nhưng chỉ nêu những nguyên tắc hay cơ sở chung về Chính thể, chủ quyền, lãnh thổ, Đảng, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại v.v….. Tuyệt đại các nước, kể cả Trung Quốc, Cuba, Bắc Triều Tiên, Sri Lanka v.v…. không ghi chữ "Chế độ" trên đầu Chương I.

Vì Luật đất đai đang sửa, nên Hiến pháp chỉ nêu 3 nguyên tắc: (a) Đất đai và tài nguyên là tài sản quốc gia, (b) Mọi người có quyền và nghĩa vụ sử dụng theo luật định, (c) Nhà nước quy hoạch, bảo đảm quyền và trách nhiệm của người sử dụng.

- Chương II: Quyền con người, cần phân loại các loại quyền tự nhiên, chính trị, luật pháp, kinh tế, xã hội, môi trường v.v..., gắn với nghĩa vụ.

Để thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước xác định "quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát (và nên bổ sung từ "cân bằng" giữa quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp", Chương III, IV và V ghi thẩm quyền hơn ghi tên thiết chế (có tính thích nghi thấp hơn), là:

- Chương III: Lập pháp: có nước gọi là Quốc hội, có nước là Nghị viện, nhưng chức năng lập pháp thì nước nào cũng có.

- Chương IV: Hành pháp: gồm thiết chế Chủ tịch nước và Chính phủ, phù hợp mô hình "bán Tổng thống" (semi-President) phát triển từ đầu thế kỷ 21,khác mô hình Nghị viện (từ Thế kỷ XVII – XVIII) hay Tổng thống chế (cuối Thế kỷ XVIII đầu XIX, những năm 1980 và 1990 Thế kỷ XX).

Là Nguyên thủ quốc gia, đại diện cả nước về đối nội và đối ngoại, hàng năm Chủ tịch nước phát biểu Thông điệp trước Quốc hội, với toàn dân và thế giới như ở nhiều nước.

- Chương V: Tư pháp, gồm (a) Tòa án nhân dân tối cao và (b) Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Chương VI: Các chế hiến định độc lập là phần mới với ta, nhưng không mới với thế giới nhằm kiểm soát quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, thách thức mô hình "Tam quyền phân lập" thuộc cấu trúc quyền lực theo chiều ngang. Từ đầu những năm 1970, bắt đầu làn sóng thành lập Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban quốc gia hay Tòa án về quyền con người, Thanh tra Nhà nước, Ủy ban chống tham nhũng, Ngân hàng Trung ương, Ủy ban bầu cử quốc gia, Ủy ban quốc gia thanh tra công vụ, Ủy ban thống kê quốc gia, Đài và Truyền hình trung ương độc lập, Ủy ban hay Tòa bảo hiến (khoảng 2/3 trong số 138 nước có Hiến pháp tiêu biểu có Tòa bảo hiến). Trung bình mỗi thiết chế này đã có ở khoảng 100 nước.

Để linh hoạt, Chương này không ghi tên từng cơ quan, mà ghi chung "Các cơ quan hiến định độc lập". Tôi ủng hộ thành lập (i) Kiểm toán Nhà nước, (ii) Ủy ban bầu cử quốc gia, (iii) Ủy ban bảo vệ Hiến pháp vì Hiến pháp là tối thượng cần được bảo vệ, để kiểm soát và cân bằng quyền lực; và lập (iv) Ủy ban thống kê quốc gia mang tính chuyên nghiệp cao theo thông lệ quốc tế, để cung cấp thông tin khách quan cho Quốc hội và cả nước, tồn tại cùng các cơ quan thống kê chuyên ngành khác.

Chương này bổ sung Điều: "Quốc hội có quyền lập cơ quan hiến định độc lập khi cần".

- Chương VII: Chính quyền địa phương: như "cơ cấu quyền lực theo chiều dọc" gồm

(i) Hội đồng nhân dân và

(ii) Ủy ban Hành chính (như Hiến pháp 1946).

- Chương VIII: Về tài chính: Điều này đã được ghi ngay từ trong những Hiến pháp đầu tiên trên thế giới hàng nghìn năm trước và ở nhiều nước hiện nay, vì: (i) Quy định đồng tiền quốc gia, thuế, tài chính công v.v…. liên quan toàn dân, cử tri

và cả những nước có quan hệ kinh tế, thương mại với ta; (ii). Thống nhất quyền lực, chính trị và lãnh thổ; (iii) Ngăn xu hướng ly khai, chia cắt đất nước v.v…

- Chương IX: Hiệu lực và thay đổi Hiến pháp. Kể từ khi đất nước thống nhất, trung bình 10 năm (1980, 1992, 2001, 2013) ta sửa Hiến pháp một lần. Để Hiến pháp có tính dự báo và thích nghi cao, ta tham khảo phân việc sửa Hiến pháp làm 2 loại:

(1) Bổ sung từng phần (như mấy điều hay cơ quan bảo hiến) do Quốc hội quyết định, thì dùng hình thức "Tu chính án" (như Hiến pháp Trung Quốc có 4 tu chính án, Sri Lanka có 18 tu chính án, Mỹ có 27 tu chính án v.v….); và.

(2) Sửa toàn bộ Hiến pháp, thì cần xin ý kiến và phúc quyết của nhân dân với tư cách là chủ thể Hiến pháp.

Cuối cùng, do hơn 400 trong số 498 đại biểu Quốc hội không có cơ hội trình bày chính kiến trong hai ngày nay, Ủy ban soạn thảo cân nhắc có nên thăm dò ý kiến thực chất (bằng phiếu kín) về những vấn đề còn phân vân, trước khi hoàn chỉnh Dự thảo mới và xin ý kiến của nhân dân đợt 2 (từ 1/7 – 30/9/2013), trước khi tổng hợp trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10-11/2013) quyết định.

Tôi xin kết thúc và cảm ơn Quốc hội.

Cù Thị Hậu - Hưng Yên

Kính thưa Quốc hội,

Tôi tán thành với nội dung cơ bản trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 do Ủy ban sửa đổi Hiến pháp trình bày tại kỳ họp lần này. Tuy nhiên, tôi thấy cũng cần phải bổ sung một nội dung liên quan đến đối tượng là người cao tuổi. Ở Việt Nam hiện có 8,6 triệu người cao tuổi, chiếm 9,8% dân số và tốc độ già hóa dân số đang gia tăng rất nhanh trong những năm tiếp theo. Trong số 8,6 triệu người cao tuổi có 20% có thể xếp vào nhóm yếu thế đã được dự thảo Hiến pháp đề cập tới ở khoản 2 điều 63, Nhà nước phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khác, nói như vậy chưa bao hàm hết đối tượng người cao tuổi. Chúng ta còn 80% người cao tuổi vẫn đang tham gia hoạt động trên mọi lĩnh vực, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, trật tự an toàn xã hội, v.v.. mỗi đại biểu Quốc hội chúng ta có cảm nhận như thế nào mỗi khi chúng ta tiếp xúc cử tri không có đại biểu người cao tuổi đến dự.

Thưa các đồng chí, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò người cao tuổi. Trong lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão năm 1941, Người viết: "trách nhiệm của các vị phụ lão chúng ta đối với nhiệm vụ đất nước thật là trọng đại, đất nước hưng thịnh do phụ lão xây dựng, đất nước tồn tại do phụ lão giúp sức, nước bị mất phụ lão cứu, nước suy sụp phụ lão phù trì, nước nhà hưng suy tồn vong phụ lão đều gánh vác trách nhiệm rất nặng nề v.v…. Một lời nói của phụ lão có ảnh hưởng đến hưng bang, một hành động của phụ lão có ảnh hưởng đến việc giết giặc v.v…. đối với gia đình, đối với Tổ quốc, phụ lão có trọng trách là bậc tôn trưởng, đối với làng xóm, đối với bà con phụ lão có uy tín và trách nhiệm lớn lao. Phụ lão hô nhân dân hưởng ứng, phụ lão làm nhân dân làm theo".

Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta coi người cao tuổi là lớp người đã tích lũy được kinh nghiệm quý về nhiều mặt, có uy tín, có vai trò trong gia đình và xã hội. Một đồng chí, nguyên lãnh đạo của Đảng ta đã đề cập: người cao tuổi thật sự là một bộ phận hợp thành nguồn lực nội sinh quý giá của cả dân tộc. Trong tuyên bố chính trị Madrid của Liên hợp quốc về người cao tuổi và kế hoạch hành động quốc tế Madrid đã được thông qua tại Madrid năm 2002, mà Chính phủ Việt Nam cam kết thực hiện, đã xác định ba định hướng hoạt động liên quan đến: người cao tuổi và phát triển, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và xây dựng môi trường thuận lợi cho người cao tuổi. Từ năm 1982 đến nay, đất nước ta đã ban hành 60 văn bản, nghị quyết, chỉ thị, luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi và liên quan trực tiếp đến người cao tuổi. Việc thực hiện được những kết quả nhất định, đặc biệt là khi Luật người cao tuổi có hiệu lực, công tác chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi cần có cơ chế chính sách để phát huy vốn trí thức, kinh nghiệm, kỹ năng lao động, nghiệp vụ phong phú và đa dạng của họ. Do đó, tôi xin đề nghị bổ sung thêm một khoản vào Điều 40. Tức là sau Khoản 1, chúng ta nói về trẻ em, lứa tuổi đầu tiên của đời người và Khoản 2 của Điều 40 nói về thanh niên, lực lượng xung kích của xã hội và tôi đề nghị Khoản 3 nói về lứa tuổi cuối cùng của đời người.

Khái quát được chủ trương của Đảng về công tác người cao tuổi, chính sách của nhà nước đối với người cao tuổi, và cam kết của nhà nước ta với Liên hiệp quốc về việc thực hiện tuyên bố chính trị Madrid và kế hoạch hành động quốc tế về người cao tuổi với những nội dung tôi đề nghị như sau:

Trong Khoản 3 bổ sung như sau: người cao tuổi có quyền được gia đình, nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò.

Tôi xin phát biểu nội dung thứ hai, Điều 10 của Hiến pháp. Hiến pháp năm 1946 đến nay, nước ta đã có 4 bản Hiến pháp, trong đó có 2 bản Hiến pháp đều quy định về công đoàn tại Điều 10. Đó là bản Hiến pháp năm 1980 và năm 1992. Như vậy thời gian quy định về công đoàn trong Hiến pháp đến nay đã được 33 năm.

Thực tế cho thấy, công đoàn là đại diện trực tiếp và sâu sát với công nhân, viên chức, lao động. Không có tổ chức nào sát công nhân bằng tổ chức công đoàn. Công đoàn suốt trong 84 năm qua, đã thể hiện vai trò rất quan trọng giúp Đảng nắm về công nhân. Không phải chỉ có hiến pháp của Việt Nam quy định về công đoàn mà hiến pháp của nhiều nước cũng quy định về công đoàn.

Ví dụ như Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Braxin, Nga, Lào, AiLen, Uzbekitan v.v... theo tôi, không vì đổi mới, không thể vì làm gọn Hiến pháp mà bỏ đi Điều 10. Một điều riêng về công đoàn mà chỉ quy định về công đoàn chung tại Khoản 2 Điều 9 đã quy định như dự thảo.

Như vậy, Hiến pháp sửa đổi, bổ sung không những không kế thừa được những mặt tích cực, mặt hợp lý của Hiến pháp năm 1992. Không thể hiện được bản chất của giai cấp công nhân trong Hiến pháp đây không những là bước thụt lùi của sự tiến bộ của Hiến pháp mà còn hạ thấp vai trò pháp lý của công đoàn Việt Nam.

Thưa các đồng chí, trong khi các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang hy vọng sửa đổi Hiến pháp lần này sẽ bỏ Điều 4 và Điều 10. Muốn đa nguyên công đoàn và đang muốn tấn công vào hệ ý thức, vào tổ chức và cơ sở xã hội, chính trị của Đảng. Thì việc bỏ Điều 10 chính là việc xóa nhòa cơ sở xã hội, sự tồn tại khách quan của giai cấp, hạ thấp vai trò của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn, là vô tình hay hữu ý, sẽ tạo ra mảnh đất màu mỡ cho các thế lực thù địch thực hiện âm mưu làm thay đổi chế độ xã hội và vô hiệu hóa vai trò lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy, tôi đề nghị giữ lại Điều 10, về công đoàn như trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã đưa ra lấy ý kiến nhân dân.

Tôi xin cám ơn!

(Quốc hội nghỉ giải lao)

Nguyễn Văn Sơn - Hà Tĩnh

Kính thưa đoàn chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội.

Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đã có đánh giá đầy đủ, toàn diện về việc thực hiện Nghị quyết số 38 của Quốc hội về việc lấy ý kiến của nhân dân về sửa đổi dự thảo Hiến pháp 1992, thực sự là một đợt sinh hoạt pháp lý, chính trị quan trọng, hiệu quả, sâu rộng trong nhân dân. Ở đây tôi xin phát biểu ở góc độ khác, đấy là chúng ta không chỉ lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý của mọi tầng lớp nhân dân, của các nhà khoa học, của các chuyên gia Hiến pháp mà còn là một lần chúng ta nắm dư luận, sự đồng thuận và sự hưởng ứng của nhân dân về việc tham gia xây dựng đất nước. Đặc biệt là một lần chúng ta tổ chức tuyên truyền học tập Hiến pháp và pháp luật để nâng cao nhận thức về pháp luật, đặc biệt qua quy định gửi tài liệu đến hộ gia đình, rồi những trao đổi trong quá trình thực hiện của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp, giải thích, giải trình từng vấn đề mà các Ban chỉ đạo đã cung cấp đến từng cơ sở cho người dân. Cùng với việc đó là sự phản biện của nhân dân trong trao đổi từng vấn đề mà người dân quan tâm, không chỉ được nêu vấn đề ra mà còn được phản biện để nhân dân tự khẳng định và do đó lần này dư luận của xã hội, của quần chúng là một thông điệp mà chúng tôi cho rằng đạt kết quả to lớn nhất. Về một số vấn đề của dự thảo Hiến pháp. Thứ nhất, đó là về chế độ chính trị, qua thông điệp của nhân dân, phải nói rằng những lần sửa đổi Hiến pháp trước, Điều 4 của Hiến pháp cũng còn nhiều phương diện, nhiều ý kiến, nhưng lần này, sự khẳng định là rõ nét, khẳng định niềm tin của nhân dân. Không chỉ là sự khẳng định đó mà nhân dân còn đề nghị đưa vào duy nhất sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đối với cách mạng nước ta. Tôi cho rằng vị trí pháp lý được khẳng định trong niềm tin của nhân dân và cũng đã tiếp tục hiến định bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam chúng ta, bản chất giai cấp của Đảng, của Nhà nước trong điều 4 và chúng tôi cho rằng đó là điều để tiếp tục khẳng định vị thế của chúng ta. Thực sự, thế lực thù địch đang nhăm nhe ở vấn đề này nhưng khi nhân dân chúng ta tự khẳng định thì đây theo tôi chính là kết quả cao nhất.

Vấn đề thứ hai là vấn đề về tổ chức chính trị xã hội, trong mối quan hệ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Điều 9, chúng tôi cũng đồng tình cao cần bổ sung trước chức năng nhiệm vụ thì phải nói đến vị thế. Mặt trận Tổ quốc là một bộ phận trong hệ thống chính trị, tổ chức liên minh, tập hợp đoàn kết, liên hiệp, tự nguyện của các tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội, phải khẳng định ngay trong vế thứ nhất. Thứ hai, đồng tình bổ sung thêm các đoàn thể chính trị. Còn khoản 3, trong quy định Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng để thực hiện, chúng tôi đồng tình với từ "tạo điều kiện". Vì nếu chúng ta nói đảm bảo thì ở đây là các tổ chức quần chúng, chính trị xã hội, đều là những tổ chức tự nguyện tự chủ, nếu chúng ta nói chữ "đảm bảo" thì tức là chúng ta đã thể hiện bao cấp ngay trong nguồn lực, vừa thể hiện tính tự nguyện, tự chủ và xã hội hóa rõ nét hơn. Trong Điều 9 chúng tôi đồng ý như vậy.

Đối với Điều 10 trong dự thảo có 2 phương án, chúng tôi đồng tình với các phân tích của các vị đại biểu trước, đại biểu Đặng Ngọc Tùng và các đại biểu nêu rõ nét về các điều khẳng định vị thế của tổ chức công đoàn. Thực sự ở đây chúng ta cũng phải khẳng định rằng tổ chức công đoàn là một tổ chức trong hệ thống chính trị nhưng là tổ chức đại diện của giai cấp công nhân, của người lao động mà vị thế chính trị, bản chất giai cấp chúng ta cũng phải khẳng định. Tổ chức công đoàn là nơi để chúng ta tổ chức vận động, nói bản chất giai cấp công nhân nhưng phải có tổ chức để chúng ta tuyên truyền vận động và chúng ta xem đây như một môi trường lao động tiên tiến của những người tư tưởng tiên tiến, tư tưởng cách mạng mà nền tảng của Đảng chúng ta đã lựa chọn. Từ đó, vị thế chính trị này phải tiếp tục được khẳng định qua 2 lần Hiến pháp đã đưa vào cụ thể mà điều này chúng tôi cho rằng cần tiếp tục khẳng định.

Ngoài 5 lý do như các đại biểu đã trình bày chúng tôi cho rằng còn có một lý do nữa. Đó là tổ chức công đoàn còn là tổ chức chính trị xã hội có tính độc lập, tương đối với nhà nước, với chính quyền, với ông chủ và thực sự hiện nay nói là trong hệ thống chính trị nhưng tổ chức công đoàn có độc lập. Vừa qua chúng ta thảo luận Luật lao động, Luật Công đoàn chúng ta đã khẳng định tôn vinh độc lập này. Do đó chúng ta có 2% trong phần kinh phí để cho tổ chức công đoàn có tính độc lập. Hiện nay tổ chức công đoàn đã thể hiện được tính độc lập đó cao chưa. Trong hoạt động nhà nước, đối với nhà nước, đối với phương diện độc lập tương đối đó, đối với ông chủ trong phương diện của một tổ chức công đoàn. Chúng ta phải tiếp tục phải nâng cao chất lượng, phương châm thực hiện của tổ chức công đoàn. Vì các phương diện bảo vệ quyền lợi chính đáng này nếu mà không đồng hành với ông chủ thì không có những kết quả để chúng ta hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Nhưng ngược lại không giữ vững bảo vệ được một công dân, quyền lợi pháp luật chính đáng một người thì đó cũng là vị thế của tổ chức công đoàn cần phải khẳng định.

Chúng tôi cho rằng ngoài tổ chức công đoàn trao đổi, đòi hỏi quyền lợi thì còn là tổ chức công đoàn chia sẻ như thế nào với nhà nước, vận động giai cấp công nhân, vân động công nhân, viên chức, người lao động trong lúc khó khăn

này. Như đề nghị của Quốc hội giảm nhận lương có những doanh nghiệp khi phát triển mạnh chúng ta được hưởng lợi thêm những khi khó khăn chúng ta đồng hành để chia sẻ với doanh nghiệp, ông chủ, đó chính là vai trò vị thế để tính độc lập tương đối này rõ. Tôi cho rằng vị thế của tổ chức công đoàn trong Điều 10 này là khẳng định cần thiết.

Trong khẳng định của Hiến pháp và pháp luật mà chúng ta đã nêu đó là một trong những tổ chức được tham gia quản lý nhà nước, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực sự vừa qua đã làm hiệu quả, phối hợp với các ngành chức năng để thực hiện việc này với tư cách của tổ chức chính trị xã hội. Đại diện cho người lao động, tham gia giám sát nhà nước trên những phương diện này, tổ chức công đoàn cũng đã đảm nhận được việc này. Đó là những việc chúng tôi cho là cần phải quan tâm đúng mức. Nên chăng chúng ta nghĩ rằng các đoàn thể trong hệ thống chính trị đã được khẳng định cũng cần được nêu rõ hơn.

Chúng tôi cũng đồng tình thêm trong điều về bình đẳng giới, chúng tôi cho rằng nếu quy định như vậy gọn rõ nhưng nó cũng có những cái lùi. Chúng ta phải khẳng định thêm, rõ nét hơn trong Điều 27 về bình đẳng giới để chúng ta khơi thông nguồn lực và cũng như trong ý định của chúng ta để tăng thêm tuổi hưu trí hoặc những việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ nữ, lao động nữ. Xem đây như một nguồn lực để chúng ta tiếp tục phát triển xây dựng đất nước. Trong bình đẳng giới chúng tôi đề nghị bổ sung thêm, ví dụ như trong Khoản 1, mọi người đều bình đẳng về giới thì phải nêu rõ là công dân nam nữ có quyền ngang nhau về mọi mặt, về chính trị, dân sự, kinh tế - xã hội và gia đình, việc này trong Luật hôn nhân của chúng ta tiếp tục khẳng định vị thế này và tạo điều kiện. Vì thực sự bình đẳng này không có nghĩa là chỉ có bình đẳng trong phương diện pháp luật mà còn bình đẳng trong các điều kiện, các yếu tố tạo cơ hội nữa. Cho nên Khoản 2, chúng tôi đề nghị nhà nước có chính sách bảo đảm quyền bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực và nhà nước tạo môi trường và cơ hội để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. Yếu tố cuối cùng đó là nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt bình đẳng giới, có thể cụ thể hóa thêm một số nội dung.

Điều cuối cùng, chúng tôi thấy rằng hai thiết chế mà Quốc hội nêu ra trong lần này đó là Hội đồng Hiến pháp và Hội đồng bầu cử quốc gia. Chúng tôi cho rằng lần này chúng ta đưa vào và có hiến định, khẳng định vì thế và sắp tới chúng ta hoàn thiện hệ thống tổ chức này.

Có thể là một bộ phận kiêm nhiệm hay có những bộ phận chuyên trách giúp việc để chúng ta chăm lo trực tiếp trong Hội đồng Hiến pháp. Như vậy, Quốc hội sẽ có cơ hội để có những người nghiên cứu sâu và đại diện cho Quốc hội ở những lĩnh vực này cũng là một tổ chức chuyên trách mà Hội đồng Hiến pháp hiến định này chúng ta bổ sung thêm đầy đủ chức năng và thẩm quyền của nó để hoạt động tốt

Còn Hội đồng bầu cử quốc gia và vị thế của hội đồng để bầu cử bằng phương diện chúng ta trong tổ chức như thế nào để linh hoạt mà không phải là tăng biên chế, vì thế chúng tôi cũng đồng tình cao. Xin hết ý kiến.

Bùi Văn Phương (Bùi Việt Phương) - Ninh Bình

Kính thưa Đoàn chủ tọa,

Kính thưa Quốc hội.

Theo tinh thần quan điểm chỉ đạo sửa đổi Hiến pháp, chúng ta đặt vấn đề là tiếp thu những gì mà Hiến pháp năm 1992 và các văn bản Hiến pháp trước đó còn phù hợp, chỉ sửa đổi những vấn đề thật sự cần thiết có đủ cơ sở về mặt khoa học, lý luận, thực tiễn và tạo được sự đồng thuận cao. Còn những vấn đề chưa đáp ứng được yêu cầu đó thì cần phải tiếp tục nghiên cứu. Theo tinh thần đó, tôi xin được tham gia một số ý kiến:

Thứ nhất, nói về việc có đổi tên nước hay không. Trong bản dự thảo tiếp thu giải trình đã trình bày và các vị đại biểu Quốc hội phát biểu trước tôi cũng đã đề cập, chúng ta không đổi tên nước với 3 lý do chính: Một, tên nước hiện nay đã được sử dụng quen thuộc; Thứ hai là nếu đổi tên có thể dẫn đến việc hiểu lầm chúng ta thay đổi mục tiêu; Thứ ba, dẫn đến việc thay đổi hàng loạt văn bản dẫn đến sự tốn kém không cần thiết.

Nhưng tôi xin phân tích thêm để làm rõ vì sao chúng ta không đổi tên nước.

Phải chăng tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã cản trở sự phát triển đi lên của nước ta? Tôi xin khẳng định, tuyệt đối không. Sau khi đất nước hòa bình, thống nhất, Quốc hội quyết định đổi tên thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhân dân ta, Đảng ta lựa chọn con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội. Theo con đường đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách của hậu quả chiến tranh, của bao vây cấm vận, thực hiện công cuộc đổi mới và đã đạt được những thành tựu như ngày hôm nay.

Có thể nói Người dân chúng ta rất phấn khởi, tin tưởng mặc dù có thể còn những điều này, điều khác chưa thật hài lòng, nhưng những gì đã có là hết sức phấn khởi. Nhìn ra thế giới, thấy ở đâu đó, ở nước nào đó, hôm nay biểu tình, mai nổ bom khủng bố, chết chóc, chiến tranh huynh đệ tương tàn, bè phái chia rẽ, người dân luôn sống trong sự bất an. Nhìn vào đó, tuyệt đại đa số người dân chúng ta trân trọng những gì mình đã có và mong muốn những gì đã có hôm nay cần được tiếp tục giữ gìn.

Thứ hai, phải chăng vì tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà nước ta bị cô lập trong quan hệ quốc tế? Điều đó tôi cũng xin khẳng định là tuyệt đối không. Với đường lối đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại trên tinh thần Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước, đảm bảo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ, hợp tác bình đẳng và cùng có lợi. Đến nay chúng ta đã có quan hệ ngoại giao, quan hệ kinh tế với gần như hầu hết tất cả các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Thể chế chúng ta do Đảng Cộng sản lãnh đạo đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, các đồng chí lãnh đạo của Đảng ta cũng được rất nhiều nước trên thế giới mời sang thăm, trong đó có nhiều nước lớn. Với những điều đó tôi xin khẳng định không có lý do gì để đặt vấn đề phải đổi tên nước.

Thứ hai, về Điều 10, với tinh thần nguyên tắc đã nêu trong chỉ đạo sửa đổi, từ khi Hiến pháp 1980 ghi nhận về tổ chức công đoàn. Hiến pháp năm 1992 tiếp

tục khẳng định, sửa đổi năm 2001 tiếp tục còn giữ nguyên và đến bây giờ qua quá trình thực hiện cũng không có điều gì bất cập, vướng mắc, cản trở. Đó là lý do thứ nhất.

Lý do thứ hai, tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và theo xu thế này giai cấp công nhân sẽ chiếm một phần lớn trong cơ cấu giai cấp. Vì vậy chúng ta giữ nguyên Điều 10 trong Hiến pháp, khẳng định vai trò công đoàn cũng là sự phù hợp với tiến trình phát triển của đất nước.

Thứ ba, chương về chính quyền địa phương, chúng ta đặt ra hai phương án, nhưng tôi đề nghị chọn Phương án 2 giữ nguyên như Hiến pháp hiện hành. Bởi lẽ chúng ta chưa có đầy đủ cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn để việc sửa đổi Chương chính quyền địa phương như Phương án 1.

Thứ tư, về Hội đồng Hiến pháp. Chúng tôi thấy chưa rõ về mặt cơ sở thực tiễn, mô hình chúng ta chưa thật rõ, vì theo tinh thần chỉ đạo về sửa đổi Hiến pháp những vấn đề gì chưa rõ, chưa tạo được sự đồng thuận hoặc ý kiến còn khác nhau thì cần tiếp tục nghiên cứu, vì vậy tôi đề nghị chúng ta nên tiếp tục nghiên cứu, bởi vì Hiến pháp là việc hệ trọng của quốc gia không phải là chuyện giản đơn chúng ta có thể làm một cách vội vàng.

Chương về lực lượng vũ trang, tôi xin tham gia Điều 73. Có thể nói trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, thắng lợi vô cùng vĩ đại mà lực lượng quân đội của chúng ta đã dành được có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chúng ta thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo niềm tin và là chỗ dựa vững chắc để các chiến sỹ yên tâm làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo.

Trong điều kiện đất nước hòa bình, mặt trận đấu tranh giữ gìn trật tự, an toàn xã hội cũng là một mặt trận nóng bỏng không kém phần gian khổ hy sinh và rất nhiều chiến sỹ công an đã hy sinh trên mặt trận này để giữ bình yên cho cuộc sống. Chúng ta đã có kinh nghiệm về chính sách hậu phương quân đội để làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tôi đề nghị cũng cần nghiên cứu để Hiến pháp có quy định về chính sách hậu phương, đối với công an, đặc biệt là lực lượng đấu tranh trên mặt trận phòng, chống tội phạm. Khi chúng ta nhận định tội phạm ngày càng hung hãn, côn đồ và rất manh động thì lực lượng đấu tranh trên mặt trận này cũng rất nguy hiểm. Chúng ta ai cũng thấy rằng trong những ngày vui, ngày lễ, ngày tết, mỗi gia đình được yên vui, đầm ấm tất cả xum họp bên nhau thì lực lượng công an, một bộ phận vẫn phải gác lại niềm vui sum họp "thức cho dân ngủ ngon, gác cho dân vui chơi", đây cũng là sự hy sinh thầm lặng.

Thứ hai, cũng tại Điều 73, trong thời đại khoa học công nghệ phát triển rất mạnh, đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an ninh quốc gia, thiết bị khoa học công nghệ có ý nghĩa rất quan trọng, nếu chúng ta không tự chủ được thiết bị mà lệ thuộc nhập khẩu từ nước ngoài thì việc đảm bảo an ninh quốc gia của chúng ta rất khó khăn. Vì vậy cùng với việc phát triển công nghiệp quốc phòng, chúng ta cũng nên đặt vấn đề phát triển công nghiệp an ninh để đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất với công nghệ hiện đại đảm bảo cho nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia. Vì vậy, tại Điều 73, tôi xin đề xuất sửa và bổ sung như sau: "Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân, giáo dục quốc

phòng và an ninh cho toàn dân; xây dựng công nghiệp quốc phòng, an ninh; bảo đảm trang bị cho lực lượng vũ trang, kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng an ninh; thực hiện chính sách hậu phương với quân đội và công an nhân dân, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ và chiến sỹ, công nhân, nhân viên phù hợp với tính chất hoạt động của quân đội nhân dân, công an nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, không ngừng tăng cường khả năng bảo vệ đất nước". Tôi xin được phát biểu một số ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Trịnh Thị Thanh Bình - Bến Tre

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia một số ý kiến trong Chương 8 và Chương 9 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Thứ nhất, về Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, tôi vẫn tiếp tục đề nghị cần bổ sung vào Khoản 3, Điều 109 dự thảo về thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao, đó là phát triển án lệ. Việc đưa vào nội dung Hiến pháp là cần thiết vì đây sẽ là thẩm quyền hiến định, có tính cải cách tư pháp, làm cơ sở cho việc sửa đổi Luật tổ chức Tòa án và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật sau này. Đặc biệt, việc quy định trong Hiến pháp cũng sẽ là cơ sở để bổ sung các luật về tố tụng, như Luật tố tụng hình sự, Luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính. Bởi vì nếu chỉ đưa vào Luật tổ chức Tòa án sau này thì việc làm cơ sở để bổ sung các luật tố tụng cũng sẽ khó khăn vì Nghị quyết 49 của Trung ương Đảng về chiến lược cải cách tư pháp năm 2020 đã nêu rõ yêu cầu phát triển án lệ như là một nội dung của cải cách tư pháp. Trong thực tiễn xét xử, các tòa án nhân dân cấp sơ thẩm, phúc thẩm gặp rất nhiều vướng mắc trong điều kiện hệ thống pháp luật thành văn của Nhà nước ta chưa hoàn thiện, rất thiếu những quy định chi tiết, thống nhất, phù hợp để áp dụng giải quyết một vụ việc cụ thể. Vì vậy các thẩm phán vẫn luôn cập nhật các bản án giám đốc của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tham khảo. Kể cả cách thức áp dụng pháp luật, cũng như cách thức trình bày diễn đạt bản án để đảm bảo tính thống nhất, công bằng trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết các loại án, đặc biệt là đối với án dân sự và kinh doanh thương mại. Hiến pháp quy định việc phát triển án lệ, vừa làm cơ sở trong việc cải cách tư pháp, vừa góp phần giảm chi phí tư pháp do giảm án hủy sửa và nâng cao niềm tin tư pháp đối với tổ chức, cá nhân, đây là điều mà tất cả các nhà nước dân chủ đều mong muốn đạt được.

Thứ hai, đề nghị bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 110 quy định về Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu trong số các đại biểu Quốc hội. Lý do việc bổ sung quy định Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội vì quy định này vừa đảm bảo tính nhân dân của tòa án. Người đứng đầu của Tòa án nhân dân trước hết phải là người được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội và điều này cũng đảm bảo nguyên tắc quyền lực nhà nước tập trung thống nhất có sự phân công, phân nhiệm.

Đối với Chương IX về chính quyền địa phương, đây là một nội dung rất quan trọng trong quy định về bộ máy nhà nước, nên cần có sự đầu tư, quy định thật rõ trong Hiến pháp về tổ chức, chức năng, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động nhằm tháo gỡ những hạn chế, bất cập trong hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương trong thời gian qua và thể hiện sự quan trọng, cân đối giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương.

Tại Nghị quyết số 17 ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã đề ra chủ trương thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường với mục đích được nêu rõ là qua thí điểm sẽ tổng kết, đánh giá, xem xét để có chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp về tổ chức chính quyền địa phương cho phù hợp.

Việc chưa tổng kết, đánh giá đề án thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường đã thiếu đi một cơ sở quan trọng trong việc sửa đổi, bổ sung, quy định của Hiến pháp về tổ chức chính quyền địa phương.

Tôi không thống nhất với phương án 1 trong dự thảo, quy định mở về chính quyền địa phương vì như vậy, chính quyền địa phương sẽ được tổ chức hoạt động chủ yếu theo luật chứ chưa được ghi nhận rõ nét, xứng đáng và cần thiết trong Hiến pháp.

Đề nghị thực hiện theo phương án 2 nhưng có điều chỉnh bổ sung để chính quyền địa phương có sự đổi mới trong tổ chức hoạt động theo hướng năng động, thực quyền, đáp ứng nhanh chóng những đòi hỏi cấp bách của thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương hiện nay có sự giám sát, kiểm tra, hướng dẫn của chính quyền Trung ương.

Cụ thể đề nghị quy định tổ chức chính quyền địa phương theo nguyên tắc ở đâu có chính quyền địa phương thì phải có thiết chế đại diện cho nhân dân để thực hiện quyền lực nhân dân trong giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương.

Điều 115b, cần thiết kế thành các khoản, trong đó nêu rõ Hội đồng nhân dân từng cấp có thẩm quyền mang tính nguyên tắc được quyết định những vấn đề gì, giám sát những vấn đề gì.

Thực tế thì có nhiều đánh giá cho rằng hoạt động của Hội đồng nhân dân còn hình thức, kém hiệu quả. Theo tôi nguyên nhân chính cũng là do cách thức tổ chức phân công, phân cấp, xác định quyền hạn tương xứng với trách nhiệm của từng cấp chính quyền chưa rõ ràng.

Việc quy định cụ thể trong Hiến pháp sẽ khắc phục được tình trạng Hội đồng nhân dân các cấp được quy định thẩm quyền một cách chung chung như nhau khi vào hoạt động cụ thể thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ra nghị quyết thì chủ yếu còn dựa vào các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

Tôi lấy ví dụ như các văn bản mang tính pháp quy thì chủ yếu ở phí, lệ phí thì lại thường được quy định trong một điều, một khoản, một điểm bất kỳ nào đó của một Thông tư của bộ có quy định về phí, lệ phí. Đối với các nghị quyết mà phê duyệt về giá đất, về quy hoạch, kế hoạch thì thực tế cũng mang tính hành pháp là chủ yếu. Trong khi nhiều những vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương như là

các biện pháp thu hút nhân lực, giải quyết vấn đề môi trường, an ninh trật tự thì quyền quyết định của Hội đồng nhân dân lại chưa được quy định cụ thể, chính điều này cũng làm cho Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã có lúng túng trong hoạt động, trong nghị quyết cái gì, quy định cái gì? cho nên khi kiểm tra các nghị quyết của Hội đồng nhân dân nhất là ở cấp xã thì tính nhắc lại, tính sao chép rất nhiều. Chính điều này vừa làm ảnh hưởng đến hiệu lực của hoạt động của Hội đồng nhân dân ở cấp cơ sở làm cho người dân không quan tâm nhiều đến những nghị quyết do Hội đồng nhân dân cấp này ban hành.

Điều 115e, về Ủy ban nhân dân, tôi đề nghị sửa quy định về Ủy ban nhân dân một cách cơ bản theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và trước pháp luật về những quyết định hành chính, hành vi hành chính của người đứng đầu là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, giao rõ thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong Hiến pháp được quyền ban hành quyết định, chỉ thị và tổ chức thực hiện. Vì hiện nay Hiến pháp chưa quy định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cho nên nhiều các luật quản lý chuyên ngành rất tùy tiện trong việc quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Vì thế, cũng là một quyết định hành chính nhưng luật này giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, luật kia lại giao cho Ủy ban nhân dân hoặc ngay trong một đạo luật, ví dụ như Luật đất đai là điển hình. Chính vì thế cho nên hậu quả pháp lý của hai quyết định này rất khác nhau, đến nỗi người dân khi kiện quyết định hành chính lúc thì kiện Ủy ban nhân dân, lúc thì kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đây cũng là điều rất phổ biến hiện nay trong thực tiễn quản lý. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Văn Thanh - Vĩnh Long

Kính thưa đoàn Chủ tịch kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết, tôi thay mặt cử tri tỉnh Vĩnh Long hoan nghênh sự tập trung chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến cử tri cả nước tham gia đóng góp vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tôi cũng đánh giá rất cao sự cố gắng của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã tiếp thu tối đa những ý kiến góp ý của cử tri cả nước, phân tích làm sáng tỏ những ý kiến khác nhau, lựa chọn các phương án tiếp thu, chỉnh lý có tính thuyết phục và cầu thị, cơ bản tôi nhất trí. Tôi tham gia đóng góp và đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp xem xét thêm ở Điều 10, Điều 58, Điều 67.

Về Điều 10, tôi đề nghị giữ Điều 10 là điều riêng trong Hiến pháp quy định về tổ chức công đoàn với nhiều lý do rất chính đáng mà nhiều đại biểu trước tôi đã phân tích, tôi đồng tình. Ngoài ra tôi cho rằng Điều 10 rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay cũng là một định hướng rất quan trọng, lâu dài cho tương lai để công đoàn luôn giữ vị trí là tổ chức chính trị xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động là một lực lượng lao động chung cho toàn xã hội.

Thứ hai, Điều 58, về đất đai. Tôi nhất trí quy định tại Khoản 1, đất đai là sở hữu của toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý Nhà

nước. Khoản 2, tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để sử dụng ổn định lâu dài hoặc có thời gian. Tuy nhiên, tôi chưa yên tâm theo lý giải của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp về "quyền sử dụng đất như quyền tài sản được pháp luật bảo hộ". Tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp cần định chế rõ hơn tại Khoản 2, Điều 58 quy định: quyền sử dụng đất như quyền tài sản được pháp luật bảo hộ. Vì quyền tài sản đã được pháp luật quy định là quyền sở hữu và các quyền liên quan khác, nhằm tạo sự thống nhất và minh bạch trong nhận thức và thực thi pháp luật cũng như đảm bảo được tính khả thi, áp dụng vào thực tế một cách hợp lý có hiệu quả các điều luật.

Ở Khoản 3, Điều 58, dự thảo sửa đổi Hiến pháp quy định, Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng an ninh, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và các dự án phát triển kinh tế xã hội. Các trường hợp thu hồi đất do luật định, việc thu hồi đất phải có bồi thường, công khai minh bạch, công bằng và do luật định.

Tôi nhất trí quy định Nhà nước thu hồi đất cho mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là cần thiết, quyền lợi người sử dụng đất được bảo đảm như dự thảo.

Nhưng tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp cân nhắc quy định việc thu hồi đất do tổ chức cá nhân đang sử dụng cho các dự án phát triển kinh tế, nhằm bảo đảm tính khả thi, tính hợp lý của điều luật, tôi đề nghị nên tách thành một khoản mục, "nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện các dự án phát triển kinh tế" và cần có chế định, "việc thu hồi đất cần công khai, minh bạch, công bằng, có sự đồng thuận của người có quyền sử dụng đất, có đất bị thu hồi. Nhà nước đảm bảo ổn định đời sống của người có quyền sử dụng đất, có đất bị thu hồi". Với lý do đất đai là nguồn lực quan trọng cần được khai thác, sử dụng có hiệu quả và thực tế nhiều năm qua góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế, tạo được nguồn lực quốc gia để điều tiết thu hoạch, phục vụ cho các chương trình an sinh xã hội, tiến bộ và công bằng xã hội, chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được đóng góp quan trọng từ các dự án kinh tế có thu hồi đất của các tổ chức và cá nhân đang sử dụng. Để đảm bảo quyền lợi của công dân, người được giao quyền sử dụng đất là quyền tài sản mà pháp luật bảo hộ, tôi cho rằng nên quy định việc bồi thường đất bị thu hồi vì mục tiêu kinh tế, cần xem xét giá trị bồi hoàn phải đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, hài hòa lợi ích của người sử dụng đất, nhà đầu tư và Nhà nước nhằm tránh sự xung đột quyền lợi và tạo khiếu kiện trong dân. Thực tế trong thời gian qua, sự khiếu nại trong dân liên quan đến quyền sử dụng đất, đa phần xuất phát từ việc thu hồi đất, giải quyết bồi hoàn chưa thỏa đáng, thiếu hợp lý từ những dự án phát triển kinh tế có thu hồi đất đang sử dụng của dân, ảnh hưởng đến sự ổn định đời sống của người bị thu hồi đất gây phản ứng và bức xúc trong nhân dân.

Thứ ba, Điều 66 và 67 về giáo dục đào tạo khoa học công nghệ, tôi rất nhất trí trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, Điều 66 "phát triển giáo dục và đào tạo", và Điều 67 "phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu", Điều 67 "xác định khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt và là động lực thúc đẩy

phát triển đất nước", quy định này phù hợp với Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ, tiến lên chủ nghĩa xã hội của Đảng, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, của đội ngũ trí thức, xem giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là yếu tố quan trọng nhất trong sự phát triển của đất nước, tôi nhất trí. Nhưng làm thế nào để khoa học và công nghệ trở thành quốc sách hàng đầu, trong khi thập kỷ vừa qua vai trò, nhiệm vụ của khoa học và công nghệ dù đã được nhiều nghị quyết của Đảng đã khẳng định vai trò khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; khoa học, công nghệ vẫn chưa vươn mình theo kịp yêu cầu và còn nhiều khó khăn nhất là nguồn nhân lực về tài lực và vật lực cần cho khoa học và công nghệ. Tôi nhất trí như nhận định của đại biểu Phùng Đức Tiến, đại biểu tỉnh Hà Nam đã trình bày chiều ngày 3/6/2013. Để khoa học, công nghệ có đủ điều kiện thực hiện được vai trò là quốc sách hàng đầu, giữ được vai trò then chốt và là động lực phát triển đất nước, rất cần những cơ chế chính sách trong thu hút nguồn lực và đầu tư của Nhà nước, làm công cụ để khoa học, công nghệ thực thi được sứ mệnh. Để đảm bảo tính khả thi, có khả năng áp dụng vào thực tế các điều luật, tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp xem xét cần có chế định tại điều này về trách nhiệm của Nhà nước trong quy định các chính sách phát triển khoa học và công nghệ, thu hút nguồn nhân lực.

Tôi đề nghị xem xét bổ sung ở Khoản 2, Điều 67 thêm cụm từ ở đầu câu: Nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư và tạo cơ chế thu hút nguồn lực. Xin đề nghị thiết kế lại Khoản 2, Điều 67: "Nhà nước có chính sách ưu tiên đầu tư và tạo cơ chế thu hút nguồn lực thúc đẩy phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ". Xin cảm ơn Quốc hội.

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Thưa Quốc hội.

Về cơ bản những vấn đề mang tính chất nguyên tắc liên quan đến bản chất của chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, có thể nói qua 1,5 ngày thấy đại biểu tương đối tập trung và thống nhất cao với báo cáo giải trình, tiếp thu chỉnh lý của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp và bản dự thảo. Cho nên đề nghị các vị đại biểu Quốc hội dành thêm thời gian phân tích và làm rõ hơn cho các thiết chế như về chính quyền địa phương. Ở đây có vấn đề chính quyền địa phương nên tổ chức ở mấy cấp? chính quyền đô thị mấy cấp? chính quyền nông thôn mấy cấp? chính quyền ở hải đảo như thế nào? một cấp hay hai cấp? Và vấn đề đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt. Có các vị đại biểu Quốc hội nêu ý kiến rồi, nhưng cũng nói bây giờ xác định xem thử đây là những đơn vị trực thuộc Trung ương hay có thể trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Chức năng, nhiệm vụ, vụ trí, vai trò của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong dự thảo nên Hiến định như thế nào? đây có phải là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương hay cơ quan tự quản, tự chịu trách nhiệm, cơ quan đại diện của địa phương như các vị đại biểu Quốc hội đã phân tích. Những vấn đề này tôi thấy đại biểu Quốc hội nêu ra sự cần thiết phải Hiến định đúng rồi, nhưng bây giờ nên Hiến

định thế nào mở ra hướng, phương án như thế nào? Đề nghị các vị đại biểu cũng dành thời gian phân tích sâu hơn, cụ thể hơn cho một chút.

Vấn đề thứ hai, các thiết chế, Hiến định độc lập, lần đầu tiên chúng ta mới đưa vào Hiến pháp như Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán Nhà nước và có ý kiến đề nghị ví dụ như cơ quan kiểm sát quốc gia, thanh tra Quốc hội v.v... đấy là những vấn đề rất mới, đề nghị các vị đại biểu Quốc hội cũng quan tâm phân tích sâu hơn. Những phương án đang còn ý kiến khác nhau, đây là những vấn đề đã nêu cụ thể trong bản hướng dẫn thảo luận, bây giờ chúng tôi cũng muốn đại biểu phân tích rõ hơn những lập luận về cơ sở lý luận thực tiễn để khẳng định, ví dụ như Điều 75 trong đó vấn đề phân chia lại các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh. Vấn đề thành phần, ví dụ vai trò của các thành phần kinh tế, chỗ này cũng nhiều ý kiến nhưng đề nghị lập luận kỹ hơn, tại sao bây giờ chọn Phương án 1? tại sao chọn Phương án 2? tại sao Phương án 3? Về vấn đề hiệu lực Hiến pháp thì cũng chỉ có một vài ý kiến nêu phương án dân phúc quyết Hiến pháp còn các ý kiến khác đề nghị như dự thảo Điều 24. Tôi đề nghị những vấn đề đó các vị đại biểu Quốc hội quan tâm, phân tích và thảo luận thêm cho.

Nguyễn Viết Nhiên - TP Hải Phòng

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Về cơ bản tôi nhất trí với báo cáo giải trình tiếp thu chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tuy nhiên tôi thấy cần bày tỏ chính kiến của mình về một số vấn đề trong báo cáo của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Một, về bảo vệ tổ quốc, Chương IV, tôi cơ bản đồng ý với nội dung và bố cục của Chương IV. Tôi đề nghị bổ sung vào Điều 69 như sau:

Mọi công dân có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ tổ quốc. Tuy nhiên, trong Điều 48 Chương II quyền con người và nghĩa vụ cơ bản công dân đã nêu: Bảo vệ tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng, là quyền cao quý của công dân, nhưng cần phải được khẳng định cụ thể hơn nữa trong Điều 69. Do vậy ý đầu của Điều 69 sau khi bổ sung là bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, mọi công dân có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ tổ quốc. Tôi cũng đề nghị sắp xếp lại Điều 70 cho logic với cụm từ Đảng, nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa. Viết lại như sau: lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với tổ quốc, với Đảng, nhà nước và nhân dân. Có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự xã hội. Bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa cùng với toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế

Hai, về các thành phần kinh tế, tại Điều 54 của Chương III, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đưa ra 3 phương án. Tôi đồng ý với một số đại biểu phát biểu trước là lựa chọn phương án 2 vì diễn đạt ngắn gọn, súc tích đầy đủ trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo nhằm điều tiết kinh tế vĩ mô, bám sát tinh thần Cương lĩnh của Đảng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời quán triệt Nghị quyết Trung ương 2, khóa 11 về triển khai thực hiện chủ

trương nghiên cứu sửa đổi bổ sung Hiến pháp năm 1992, trong đó xác định chế độ kinh tế của nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội Chủ nghĩa, với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Ba, về thành lập Hội đồng Hiến pháp Điều 120 của Chương X. Thực tế ở nước ta trong những năm qua cho thấy việc đảm bảo và bảo vệ Hiến pháp đã được giao cho các cơ quan của Quốc hội trong việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm của các cơ quan trong bộ máy nhà nước còn phân tán. Giao cho nhiều chủ thể cùng tiến hành nên hiệu quả kiểm soát đảm bảo việc thi hành các quy đinh của Hiến pháp, xử lý các vi phạm Hiến pháp trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp chưa cao. Do đó việc thành lập Hội đồng Hiến pháp, một cơ quan độc lập có chuyên môn cao để giúp đỡ Quốc hội xem xét kết luận tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan trung ương và địa phương ban hành là cần thiết. Tôi tán thành việc thành lập Hội đồng Hiến pháp như trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, phương án 2, do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình. Đây được coi là một bước tiến mới, một thiết chế mới cũng là quá trình cụ thể hóa nguyên tắc, quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công phối hợp kiểm soát quyền lực giữa cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp mà Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ XI đã xác định và được thể hiện qua Điều 2 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tuy nhiên để Hội đồng Hiến pháp thực sự khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong việc bảo vệ luật pháp, nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, tôi đề nghị phải trao cho Hội đồng Hiến pháp những công cụ mạnh mẽ hơn, nếu chỉ dừng lại ở hoạt động kiểm tra, kiến nghị, yêu cầu tức là các hoạt động đó không có tính bắt buộc, chỉ là những ý kiến, quan điểm, đề xuất mang tính tư vấn, khuyến nghị thì hiệu quả sẽ không cao.

Việc xử lý văn bản vi hiến vẫn phụ thuộc vào ý chí của chủ thể đã ban hành, vì vậy tôi đề nghị: Một, quy định Hội đồng Hiến pháp có quyền phán quyết, đối với các văn bản vi phạm pháp luật, vi phạm Hiến pháp đã được nêu trong nghị quyết của Đảng khóa X và khóa XI. Có như vậy mới mang tính bắt buộc đủ mạnh. Đồng thời vẫn quy định Hội đồng Hiến pháp có quyền kiến nghị với Quốc hội về tính hợp hiến trong hoạt động lập pháp như dự thảo đã nêu.

Hai, dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã khẳng định và đề cao giá trị, vai trò quan trọng của quyền con người, quyền công dân. Do vậy để đảm bảo quyền con người, quyền công dân theo quy định tại Điều 15 của Dự thảo, đề nghị mở rộng quyền của Hội đồng Hiến pháp trong việc bảo vệ quyền cơ bản của công dân.

Ba, phải thành lập Hội đồng Hiến pháp là cơ quan có chuyên môn cao, hoạt động thường xuyên gồm đại diện các thiết chế, bộ máy nhà nước ở Trung ương và các chuyên gia pháp lý có trình độ cao, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có kinh nghiệm thực tiễn phong phú, trung thành với tổ quốc, với Đảng và nhân dân và hết

lòng phục vụ nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ con người, bảo vệ lợi ích của dân tộc. Có như vậy cơ chế bảo hiến với thực sự có hiệu quả trên thực tế.

Thứ tư, về Điều 10, trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của nhân dân, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đưa ra 2 phương án. Về vấn đề này, tôi đồng ý với nhiều đại biểu phát biểu trước đề nghị chọn phương án 2 là giữ Điều 10 quy định về Công đoàn Việt Nam như dự thảo đã công bố để tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của tổ chức công đoàn vì 4 lý do sau:

Một, Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân. Việc Hiến pháp có quy định về công đoàn là để góp phần củng cố bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Hai, về lịch sử trải qua 84 năm tồn tại và phát triển, công đoàn Việt Nam đã thể hiện được sứ mệnh quan trọng trong mỗi giai đoạn cách mạng của đất nước, luôn là đại diện trực tiếp, sâu sát của giai cấp công nhân, thường xuyên tham mưu giúp cho Đảng nắm vững tư tưởng của công nhân và người lao động. Trong giai đoạn hiện nay Công đoàn ngày càng phát huy mạnh mẽ vai trò, vị trí to lớn của mình trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Ba, về tính kế thừa, từ Hiến pháp năm 1959, lần đầu tiên giành một điều quy định về tổ chức công đoàn và tiếp nối các bản Hiến pháp năm 1980, năm 1992 và sửa đổi bổ sung năm 2001, tiếp tục giành một điều quy định về tổ chức công đoàn. Đó là sự khẳng định kế thừa hợp lý đúng đắn, liên tục dù nhiệm vụ chính trị của Đảng, của đất nước và của dân tộc ở mỗi giai đoạn là khác nhau, nhưng vai trò và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn không thay đổi.

Bốn, nước ta trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp. Điều đó có nghĩa là các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, đồng nghĩa với việc giai cấp công nhân nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Vì vậy để chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của giai cấp công nhân và người lao động thì cần thiết phải xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh về mọi mặt.

Từ những lý do trên, tôi đề nghị giữ nguyên Điều 10 để tạo địa vị pháp lý, vị trí chính trị vững chắc giúp tổ chức công đoàn có đủ sức mạnh, chung sức xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam.

Thứ năm, về kỹ thuật lập pháp, tôi cơ bản nhất trí với bố cục của dự thảo sửa đổi Hiến pháp, kết cấu khoa học, chặt chẽ, hợp lý, bảo đảm tính logic, kế thừa được những quy định cơ bản còn phù hợp của Hiến pháp hiện hành, đặc biệt là Chương về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân lên Chương II. Tuy vậy việc sử dụng một số từ, cụm từ trong dự thảo chưa thật rõ ràng, còn trùng giữa một số chương, điều khoản, việc sử dụng từ, cụm từ tại một số điều khoản chưa thống nhất, ví dụ như ở Chương II, về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, có điều sử dụng cụm từ "do luật quy định', có điều sử dụng cụm từ "do pháp luật quy định", có điều sử dụng cụm từ "theo quy định của pháp luật", v.v.. đề nghị cần thống nhất sử dụng cụm từ "do luật định". Trong dự thảo có một số quy định tại các điều quá ngắn gọn, đơn giản, dẫn đến việc khó

thực hiện trong thực tế như Điều 21 "mọi người có quyền sống" hay Điều 50 "mọi người có nghĩa vụ nộp thuế". Ngược lại một số điều lại quy định quá chi tiết, chưa phù hợp với yêu cầu khái quát cô đọng của Hiến pháp, Hiến pháp phải được viết bằng văn phong Việt Nam, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, ngắn gọn, không được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, hạn chế sử dụng những từ Hán Việt, ngôn ngữ văn chương, cách thức diễn đạt theo chỉ thị, nghị quyết, khẩu hiệu. Hiến pháp phải được xây dựng trên ba yếu tố cơ bản cần và đủ, đó là: Dân chủ - Khoa học - Tiến bộ, đồng thời phải giữ được văn hóa và bản sắc dân tộc. Tôi xin hết ý kiến, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Đỗ Ngọc Niễn - Bình Thuận

Kính thưa Đoàn chủ tọa,

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin được trình bày chính kiến của mình về một vấn đề, đó là vấn đề xây dựng quân đội chính quy hiện đại, được ghi tại Điều 71, Chương 4, Chương bảo vệ Tổ quốc.

Qua nghiên cứu dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, báo cáo về giải trình, tiếp thu chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tôi nhận thấy nội dung ghi tại Điều 71, Chương IV, chương về bảo vệ Tổ quốc, có xác định mục tiêu xây dựng quân đội là: Nhà nước xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp. Xác định như vậy là đúng với Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được bổ sung và phát triển năm 2011, đúng với văn kiện lần thứ XI của Đảng, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của nước ta hiện nay.

Trong ý các kiến góp ý cũng chỉ có 5 ý kiến đề nghị:

Quân đội phải xây dựng chính quy hiện đại luôn, không nhất thiết phải qua giai đoạn xây dựng từng bước, và tại hội trường ngày hôm qua cũng chỉ có một vài đại biểu nữa quan tâm, nhất trí với ý kiến nêu trên. So với hơn 20 triệu lượt ý kiến góp ý thì đây chỉ là con số ít ỏi, nhưng với tôi tôi tán thành ý kiến này, bởi vì xác định mục tiêu xây dựng quân đội hiện đại vào trong Hiến pháp, thể hiện tính tích cực trong định hướng, xác định rõ quyết tâm, và quan trọng hơn là xác định mục tiêu cuối cùng phải đạt được là, Quân đội phải được xây dựng chính quy, hiện đại; vì vậy tôi đề nghị bỏ cụm từ "từng bước" trong Điều 71.

Hiến pháp là đạo luật cơ bản, là văn kiện chính trị - pháp lý quan trọng quy định về những vấn đề lớn, có tầm chiến lược lâu dài của đất nước. Hiến pháp có sức sống lâu bền, ổn định, không dễ thay đổi. Xây dựng quân đội chính quy hiện đại cũng là nhiệm vụ có tầm chiến lược lâu dài, là vấn đề lớn và không hề đơn giản. Khẳng định mục tiêu xây dựng quân đội hiện đại vào trong Hiến pháp là tạo cơ sở pháp lý để trong từng thời kỳ, từng giai đoạn chúng ta có chương trình, kế sách triển khai thực hiện hợp lý, phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước và sự đòi hỏi của tình hình. Nếu chỉ xác định xây dựng Quân đội từng bước hiện đại thì vài thập kỷ tới chúng ta cũng chưa thể xây dựng Quân đội hiện đại được, cũng

vẫn là từng bước. Và như vậy phải đợi đến khi sửa đổi Hiến pháp, mà sửa đổi Hiến pháp là một việc làm hệ trọng, phải tùy tình hình, phải sau rất nhiều năm, trong khi mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ "bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa" thì không thể chờ đợi được mà rất cần có một đội quân hiện đại, hùng mạnh làm nòng cốt cho việc xây dựng tiềm lực quốc phòng quốc gia, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Tôi cũng không hề nghĩ đơn giản rằng, cứ hễ xác định như vậy trong Hiến pháp là có thể xây dựng quân đội hiện đại ngay được, nhưng tôi rất tin đất nước ta có điều kiện để xây dựng quân đội hiện đại trong một tương lai không xa. Điều tôi vừa nêu cũng phù hợp với việc chúng ta xác định mục tiêu chung trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của nước ta, giai đoạn năm 2011-2020 là: phấn đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nếu nước ta đến năm 2020 cơ bản trở thành một quốc gia công nghiệp, hiện đại thì như vậy chúng ta càng có điều kiện tốt hơn để xây dựng quân đội hiện đại.

Hiện nay dù đất nước gặp không ít khó khăn về phát triển kinh tế xã hội, Quân đội vẫn được quan tâm xây dựng theo hướng chính quy, hiện đại và hiện đã có không ít quân binh chủng được xây dựng hiện đại, hoặc tương đối hiện đại. Quân đội cũng đang thực hiện mục tiêu ổn định, sắp xếp tổ chức biên chế; đổi mới cải tiến chương trình đào tạo, huấn luyện; có những hoạt động hết sức tích cực trong việc cải tiến nâng cấp vũ khí, trang bị; việc chế tạo, sản xuất và mua sắm vũ khí, thiết bị hiện đại cũng là những công việc chúng ta đang thực hiện rất tốt. Đó là những cơ sở, tiền đề hết sức thuận lợi để trong tương lai gần chúng ta thực hiện mục tiêu xây dựng quân đội hiện đại.

Hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển là xu thế chung của thế giới, tuy nhiên, hiện nay ở không ít nơi vẫn còn tiềm ẩn những nguy cơ mất ổn định, tình hình diễn biến phức tạp khó lường, nhất là vấn đề khủng bố, mâu thuẫn sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và không loại trừ khả năng xảy ra xung đột vụ trang ở đâu đó, quy mô này hoặc quy mô khác. Xu hướng toàn cầu hóa là không thể tránh khỏi, hòa nhập vào cộng đồng quốc tế là việc phải làm, điều đó cũng đồng nghĩa với việc phải xử lý hết sức hài hòa giữa các lợi ích, các mối quan hệ phức tạp đan xen trên nhiều lĩnh vực và tất nhiên không thể loại trừ lĩnh vực quân sự quốc phòng, trong đó bao hàm cả vấn đề xây dựng quân đội. Nhiều quốc gia đã và đang điều chỉnh chiến lược về quốc phòng, có tính đến yếu tố răn đe về quân sự, có những học thuyết quân sự mới ra đời, khái niệm về chiến tranh cũng mang nhiều màu sắc, chiến tranh ủy nhiệm, chiến tranh phi trực tiếp, chiến tranh vũ khí công nghệ cao, chiến tranh mạng, v.v.. gắn với sự phát triển vượt bậc của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, gắn với vũ khí, trang bị hiện đại, vũ khí thông minh. Tình hình trên đặt ra cho mỗi quốc gia cần phải có sự chuẩn bị cần thiết về nhiều mặt, trong đó có vấn đề chuẩn bị lực lượng vũ trang là điều không thể tránh khỏi, Việt Nam chúng ta cũng không thể làm khác được. Trong khi thế giới có những bước đi nhộn nhịp như vậy thì Việt Nam chúng ta phải chuẩn bị những gì, chắc chắn chúng ta đã chuẩn bị và đang tiếp tục chuẩn bị trên nhiều mặt để khỏi bị

động, bất ngờ. Trong đó, theo tôi xây dựng lực lượng vũ trang hiện đại cũng là điều tất yếu, khách quan, cần làm và làm sớm.

Kính thưa Quốc hội, cả thế giới đều biết, Việt Nam muốn làm bạn với các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, là một nước, một đối tác tin cậy và có trách nhiệm, luôn luôn mong muốn hòa bình, ổn định và phát triển. Bởi vì hơn ai hết, chúng ta thấm thía nỗi đau chiến tranh, nỗi đau mất mát, nhưng không có nghĩa là chúng ta luôn kiên trì giải pháp hoà bình với bất kỳ điều kiện nào, trong tình huống nào, không có nghĩa là chúng ta không có quyền sở hữu một quân đội hiện đại, hùng mạnh. Tôi đề nghị xây dựng quân đội hiện đại không phải là khuyến khích chạy đua vũ trang cũng không nhằm đe doạ hay xâm lược ai cả mà là để chuẩn bị với tâm thế sẵn sàng, để tự vệ, bảo vệ và thực thi nhiệm vụ khi tổ quốc cần, nhân dân yêu cầu. Như vậy có thể nói, xây dựng quân đội hiện đại là chính đáng là cần thiết. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Kim Hồng - Đồng Tháp

Kính thưa Đoàn chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Cơ bản tôi nhất trí với các nội dung sửa đổi và dự thảo sửa đổi do Uỷ ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 chuẩn bị và các ý kiến phát biểu của các đại biểu từ hôm qua đến nay. Tuy nhiên tôi có một số góp ý kiến để bổ sung làm rõ hơn một số nội dung trong dự thảo.

Thứ nhất, Khoản 2, Điều 4 đề nghị bổ sung cụm từ "theo quy định của pháp luật" sau cụm từ "chịu sự giám sát của nhân dân" để nhân dân góp ý xây dựng đảng có tổ chức, tránh việc lợi dụng giám sát, góp ý để gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì thực tế đã có những trường hợp lấy danh nghĩa là góp ý xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng để đưa ra những ý kiến, kiến nghị trái với quan điểm, đường lối của Đảng gây dư luận xấu trong xã hội, bị các thế lực thù địch lợi dụng chống phá.

Hai, Điều 31 đề nghị bổ sung hai cụm từ "lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội" và "xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan tổ chức và cá nhân" vào Khoản 3, Điều 31. Khoản này có nội dung như sau: "nghiêm cấm việc trả thù, khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan tổ chức và cá nhân, lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội". Bởi vì cũng đã có trường hợp là lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để gây nhiễu thông tin, vu cáo cán bộ, bôi nhọ cán bộ nhất là cấp lãnh đạo vào các dịp chuẩn bị nhân sự cấp uỷ hoặc bầu cử Hội đồng nhân dân, bầu cử Quốc hội gây phức tạp nội bộ.

Ba, Điều 70 của dự thảo đề nghị bổ sung cụm từ "bảo vệ an ninh chính trị đất nước" trước cụm từ "an ninh quốc gia" để chỉ rõ hơn nhiệm vụ của lực lượng vũ trang ngoài nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội thì nhiệm vụ cực kỳ quan trọng

là phải bảo vệ được an ninh chính trị đất nước để ổn định phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nội dung bảo vệ an ninh chính trị đất nước là những nội dung gì sau này sẽ được cụ thể hoá trong các đạo luật liên quan đến nhiệm vụ của lực lượng vũ trang. Cách hiểu của tôi về khái niệm an ninh quốc gia không đồng nhất với khái niệm an ninh chính trị đất nước nên có đề nghị trên. Do đó Điều 70 viết như sau "Lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ quốc và nhân dân Việt Nam. Có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị đất nước, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế".

Thứ tư, về Hội đồng Hiến pháp tôi thấy rằng chưa cần thiết tổ chức Hội đồng vì chồng chéo nhiệm vụ với các cơ quan Quốc hội, cồng kềnh bộ máy và hoạt động hiệu quả không cao như ý kiến như ý kiến phân tích của một số đại biểu Quốc hội đã phát biểu. Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Văn Chiến - Bắc Ninh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết tôi xin bày tỏ sự nhất trí với báo cáo về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã trình bày tại kỳ họp này và nhận thấy Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã tập hợp, tổng hợp đầy đủ khách quan trung thực ý kiến của nhân dân, đã nghiên cứu tiếp thu nhiều nội dung hợp lý để chỉnh sửa bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi, đồng thời giải trình khá thuyết phục nhiều nội dung khác. Sau đây tôi xin phát biểu góp ý về một số nội dung cụ thể.

Thứ nhất, tại Chương I, về chế độ chính trị: Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 tiếp tục khẳng định Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân.

Điều 6, dự thảo Hiến pháp quy định: nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước. Theo tôi viết như vậy chưa đầy đủ và chưa đúng với Kết luận 20 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngoài Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các cơ quan Nhà nước, Hiến pháp còn quy định đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân (tại Điều 84 và Điều 115c).

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của nhân dân (tại Điều 9 của dự thảo Hiến pháp). Theo tôi, giải trình của Ủy ban dự thảo Hiến pháp về việc không đưa đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan, các tổ chức xã hội vào điều này, bởi vì đây chỉ nói đến quyền lực Nhà nước, tôi cho rằng giải thích như vậy chưa thuyết phục.

Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước có thể thông qua đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận. Bởi vì Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cũng có chức năng tham gia quản lý nhà nước.

Trên thực tế những năm qua cũng đã khẳng định nhân dân ta thực hiện quyền làm chủ thực hiện quyền lực nhà nước không chỉ thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân mà thông qua cả đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và thông qua cả hệ thống chính trị. Ở đây tôi muốn nói, đối với chúng ta chỉ nói đến Quốc hội, Hội đồng nhân dân với tư cách cơ quan Quốc hội, cơ quan Hội đồng nhân dân thì hoạt động của các cơ quan này chủ yếu là ở các kỳ họp. Nhưng hoạt động của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân là hoạt động thường xuyên và tôi cho rằng thông qua hoạt động của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì nhân dân có thể tham gia quản lý nhà nước nhiều hơn.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận trong thời gian qua tôi thấy đã làm khá tốt chức năng đại diện cho nhân dân để tham gia vào quản lý nhà nước. Việc mở rộng cơ chế dân chủ đại diện sẽ tạo điều kiện nhiều hơn để nhân dân tham gia thực hiện quyền lực nhà nước của mình. Vì vậy tôi đề nghị sửa lại Điều 6 trong dự thảo Hiến pháp như sau: Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Về Chương II, quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân cũng liên quan đến vấn đề nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước, tại Điều 28 dự thảo sửa đổi Hiến pháp quy định công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên thì có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. So với Hiến pháp hiện hành thì đã bỏ đi sáu từ, đấy là: "theo quy định của pháp luật".

Điều 23, Luật bầu cử Quốc hội và Điều 25, Luật bầu cử hội đồng nhân dân hiện hành quy định: người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người đang phải chấp hành hình phạt tù, người đang bị tạm giam và người mất trí, mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi vào danh sách cử tri (tức là không có quyền bầu cử). Điều 29, Luật bầu cử Quốc hội, Điều 31, Luật bầu cử Hội đồng nhân dân hiện hành quy định 5 trường hợp không được ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Tôi thấy, tới đây sau sửa Hiến pháp chúng ta có sửa các Luật bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân thì chắc chắn là chúng ta vẫn phải quy định những điểm hạn chế của một số đối tượng như vậy. Tôi đề nghị bổ sung một đoạn, trừ những người đang bị giam giữ, người bị mất năng lực hành vi dân sự, người bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về bầu cử vào cuối Điều 28 của Dự thảo Hiến pháp sửa đổi, hoặc có một phương án hai là chúng ta giữ lại cụm từ "theo quy định của pháp luật" ở cuối điều này. Tức là quy định công dân từ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, từ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật như Hiến pháp hiện hành. Tại đây chúng ta hạn chế quyền bầu cử của nhân dân,

không nằm trong quy định của Điều 15, Khoản 2 quy định là hạn chế ở mức cần thiết trong trường hợp khẩn cấp vì lý do quốc phòng an ninh, nhưng đây không phải trường hợp khẩn cấp nên chúng ta nói đã có quy định ở Điều 15, Khoản 2 mà chúng ta không ghi thêm vào cái này thì sau này khi chúng ta quy định vào trong Luật bầu cử thì chúng tôi nghĩ là nó sẽ không đúng với Hiến pháp.

Điều 29, dự thảo sửa đổi Hiến pháp cũng quy định công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tôi đề nghị thay cụm từ "tạo điều kiện" bằng cụm từ "bảo đảm các điều kiện" tại khoản 2 điều này vì tham gia quản lý Nhà nước chúng ta đã quy định là quyền của công dân (ở khoản 1) thì Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện để nhân dân thực hiện quyền chứ không chỉ là tạo điều kiện.

Tại Điều 30, dự thảo sửa đổi Hiến pháp quy định công dân có quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu dân ý, điều này cũng đã được quy định tại Điều 53 của Hiến pháp hiện hành. Với phương châm sửa đổi Hiến pháp lần này là từng bước mở rộng dân chủ trực tiếp và nâng cao chất lượng, hiệu quả hình thức dân chủ đại diện, trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp, quyền dân chủ trực tiếp của người dân cũng đã được quy định trong một số điều khoản như quyền tham gia thảo luận, kiến nghị một số vấn đề của địa phương, của cả nước (tại Điều 29), quyền bầu cử, ứng cử (Điều 28), quyền bãi nhiệm đại biểu dân cử (Điều 27), quyền khiếu nại tố cáo (Điều 31), quyền biểu quyết khi Nhà nước trưng cầu ý dân (Điều 30). Tuy nhiên, tôi thấy có một số quyền khi dân thực hiện thì rất bị động và phụ thuộc vào cơ quan Nhà nước, ví dụ như quyền bãi miễn đại biểu dân cử thì chúng ta quy định hai hình thức là Quốc hội, Hội đồng nhân dân bãi miễn và cử tri bãi miễn nhưng có đưa ra cử tri bãi miễn hay không là do Quốc hội, do Hội đồng nhân dân, cho nên cái này cũng rất là khó. Hay là việc trưng cầu ý dân, thì cũng chỉ thực hiện được khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân. Trên thực tế ngày 20-4-2007 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh 34 năm 2007. Trong đó quy định cụ thể những nội dung nhân dân bàn quyết định trực tiếp bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín, những nội dung nhân dân bàn biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định. Sau 6 năm thực hiện pháp lệnh, đã có những hiệu quả thiết thực được nhân dân đồng tình ủng hộ và Chính phủ cũng đã có các Nghị định ban hành quy chế về dân chủ trong hoạt động ở cơ quan, ở doanh nghiệp. Tôi đề nghị bổ sung vào Điều 30 của dự thảo Hiến pháp quyền biểu quyết của người dân đối với một số công việc ở địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở (tăng thêm quyền dân chủ trực tiếp của người dân). Điều 30 sẽ có nội dung như sau: Công dân có quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân và biểu quyết các vấn đề của địa phương theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Quàng Thị Nguyên - Sơn La

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết, tôi xin bày tỏ sự nhất trí cao với dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, đồng thời xin đóng góp ý kiến vào một số điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1, về tên nước, tôi đề nghị tiếp tục quy định tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì tên gọi này khẳng định rõ con đường mục tiêu xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa của Đảng, nhà nước và nhân dân ta. Việc thay đổi tên nước trong thời điểm hiện nay là không cần thiết, làm phát sinh nhiều thủ tục hành chính gây tốn kém, phức tạp. Việc giữ tên nước nhằm tiếp tục khẳng định mục tiêu con đường xây dựng và phát triển đất nước lên chủ nghĩa xã hội của Đảng, nhà nước và nhân dân ta. Như nhiều đại biểu đã phân tích.

Điều 4 tôi tán thành việc khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội, tán thành bổ sung quy định Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình.

Điều 5, Khoản 3 quy định ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt, các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục tập quán truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. Theo tôi sử dụng cụm từ "các dân tộc" là khái niệm chung chưa rõ nghĩa. Tôi kiến nghị cần sửa lại cụm từ "các dân tộc" để thành "mọi người" để bảo đảm chủ thể là người dân các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đồng thời tôi kiến nghị diễn đạt lại đoạn giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục tập quán truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình cho gọn mà vẫn đầy đủ ý nghĩa. Tôi đề xuất như sau: giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình.

Điều 80, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm một khoản là Khoản 5, nội dung Khoản 5 như sau: Việc thành lập giải thể Hội đồng dân tộc do Quốc hội quyết định, vì Hội đồng dân tộc cũng là một cơ quan của Quốc hội như các Ủy ban. Khoản 3, Điều 81 quy định việc thành lập, giải thể các Ủy ban do Quốc hội quyết định vì vậy cũng nên quy định khoản này với Hội đồng dân tộc.

Điều 115, tôi tán thành phương án 2 giữ như Hiến pháp năm 1992 gồm 8 điều. Tôi xin góp ý vào Điều 115c, Khoản 1. Điều 115c, Khoản 1 quy định đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân ở địa phương phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân trả lời những yêu cầu kiến nghị của cử tri, xem xét đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Theo tôi sử dụng cụm từ "báo cáo với cử tri về hoạt động của mình" là không rõ nghĩa vì mỗi người có rất nhiều hoạt động trong cuộc sống hàng ngày, đại biểu chỉ báo cáo với cử tri những hoạt động liên quan đến công việc. Vì vậy tôi đề nghị thay thế cụm từ "báo cáo với cử tri về hoạt động của mình" bằng cụm từ "báo cáo cử tri về hoạt động của đại biểu" thì sẽ rõ ràng, dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.

Điều 115d, Khoản 2 quy định "đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước ở địa phương. Người phụ trách cơ quan này có trách nhiệm tiếp đại biểu, xem xét giải quyết kiến nghị của đại biểu", theo tôi sử dụng cụm từ "tiếp đại biểu" là không rõ nghĩa, dễ dẫn đến hiểu nhầm. Vì "tiếp đại biểu"

có thể được hiểu chỉ là việc đón tiếp, nói chuyện, lắng nghe kiến nghị của đại biểu. Vì vậy tôi đề nghị bổ sung cụm từ "tiếp đại biểu" bằng cụm từ "tiếp, làm việc và trả lời đại biểu" thì sẽ rõ nghĩa hơn. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Văn Tiên - Tiền Giang

Kính thưa Đoàn Chủ toạ,

Kính thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Tôi xin có một số ý kiến góp ý cho sửa đổi Hiến pháp lần này:

Trước hết xin nhất trí với Báo cáo giải trình đa số những nội dung trong bản sửa đổi Hiến pháp, tôi chỉ xin có một số ý kiến cụ thể như thế này. Điều đầu tiên tôi muốn nói là ba khoá Quốc hội mới có một lần sửa đổi Hiến pháp vì vậy trong khoá này chúng ta phải nhìn 10 năm tới tình hình diễn biến như thế nào thì chúng ta đặt quy định của Hiến pháp, bởi vì sau này lịch sử sẽ đánh giá chính xác vai trò của Quốc hội khoá XIII. Vì vậy mong rằng chúng ta có những cái nhìn rất xa.

Về Lời nói đầu, chúng tôi thấy rằng hiện nay cơ bản về biên giới chúng ta đã hòm hòm hoạch định xong với các nước, vấn đề Đảng chúng ta cũng đã xác định, do đó chúng tôi nghĩ nên chăng trong Lời nói đầu chúng ta nói về diện tích của Việt Nam và các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Như vậy nó khẳng định vị trí, chủ quyền cũng như đất đai chúng ta giữ những phần cha ông chúng ta để lại.

Vấn đề thứ hai, về chế độ kinh tế xã hội, các pháp luật, các quy định về mặt kinh tế thị trường của chúng ta đã có tương đối đầy đủ. Các thể chế về phát triển theo kinh tế thị trường khá đầy đủ, nhưng những định hướng về xã hội của chúng hiện nay tôi cảm giác chúng ta còn lúng túng và có lúc ngoằn nghèo. Vì vậy chúng tôi nghĩa rằng Hiến pháp trong lần này chúng ta phải xác định để chỉnh hướng đi xã hội về y tế, về giáo dục. Chúng tôi thấy rất ít đại biểu quan tâm phát biểu về vấn đề này, nhưng khi phát biểu tại hội trường về kinh tế xã hội thì rất nhiều ý kiến phàn nàn về y tế và giáo dục, nhưng trong định hướng Hiến pháp của chúng ta thì rất ít đại biểu góp ý về vấn đề này. Chúng ta không đưa ra định hướng, không chữa thì sau này nó trượt đi theo một hướng thì chúng ta sẽ rất khó và lúc đấy chỉ thấy phàn nàn. Vì vậy theo tôi 4 điều quy định về giáo dục, văn hoá, y tế và khoa học có lẽ chúng ta phải có một nguyên tắc các chính sách xã hội.

Thứ nhất là các cơ sở xã hội, dịch vụ công phải đảm bảo phi lợi nhuận và các cơ sở tư nhân chúng ta khuyến khích họ phát triển theo hướng phi lợi nhuận. Tất nhiên họ phát triển theo lợi nhuận, nhưng các ưu tiên của chúng ta chỉ khuyến khích các dịch vụ công về y tế, giáo dục là sự ưu tiên cho lối phi lợi nhuận, còn các cái khác chúng ta phải áp dụng đủ các quy tắc không ưu tiên, như vậy sau này chúng ta mới chữa được, chứ còn nếu nó phát triển trượt đi rồi, ví dụ như ngành y tế, giáo dục chúng ta phát triển quá mức theo thị trường thì sẽ rất khó chữa sau này. Đây chính là những định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Vì vậy, chúng tôi thấy 4 điều này chúng ta phải viết theo một nguyên tắc chung. Thứ hai nữa trong 4 điều này tôi thấy mỗi một điều viết theo một cách, điều về y tế viết ngắn gọn và đơn giản nhất, chứ còn các điều khác đặc biệt điều về văn hóa chúng ta viết không hiểu theo kiểu gì, viết theo mục đích, viết theo lĩnh vực hay gì đó. Chúng

tôi nghĩ 4 điều này chúng ta phải xác định viết chung theo một nguyên tắc để nó giống nhau, chứ nếu không thì chúng ta có cảm giác là ngành nào viết như thế nào thì chúng ta đưa vào như vậy thì nó sẽ không phù hợp. Đó là thứ hai về kinh tế, xã hội.

Thứ ba, các cơ quan độc lập, đây là vấn đề tôi băn khoăn. Thứ nhất, mấy năm qua chúng ta đã làm, vấn đề kiểm toán là cơ quan độc lập và hầu hết không đại biểu Quốc hội nào phàn nàn về những số liệu của kiểm toán. Có nghĩa là kiểm toán độc lập thì nó sẽ rất có giá trị và mang tính khoa học, ai cũng tin tưởng. Chúng tôi nghĩ đây là một thiết chế rất phù hợp. Vậy, chúng ta phải làm thế nào đưa những cái gì mà các đại biểu Quốc hội hay thắc mắc trở thành các cơ chế độc lập. Một ví dụ rất điển hình là trong suốt nhiều khóa vừa qua, trong ủy ban của chúng tôi có đồng chí Phó Chủ nhiệm luôn luôn tranh luận với đồng chí Bộ trưởng Bộ Kế hoạch, đầu tư về tính GDP như thế nào? số liệu như thế nào. Trong suốt mấy khóa Quốc hội, mấy kỳ vừa rồi, đặc biệt kỳ này thì đồng chí Bộ trưởng Bộ Kế hoạch, đầu tư phải giải thích về tính tin cậy của số liệu của Tổng cục thống kê. Vì vậy chúng tôi nghĩ rằng có lẽ chúng ta cũng nên xem xét đưa Tổng cục thống kê thành một cơ quan độc lập, như vậy số liệu của nó sẽ chính xác hơn, đó là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai, trong Quốc hội khóa trước cũng như các khóa những vấn đề về ngân hàng chúng ta phát biểu ở Hội trường rất nhiều. Tôi nhớ kỳ họp Quốc hội Khóa XII, các đại biểu Quốc hội cũng chất vấn Chính phủ lấy tiền đâu mà kích cầu? đồng chí Bộ trưởng Bộ Kế hoạch, đầu tư cũng trình bày 8 tỷ đô la để kích cầu. Nhưng những vấn đề tranh luận này nó vẫn còn phức tạp và chúng tôi nghĩ có lẽ đã đến lúc chúng ta xem xét cân nhắc đưa Ngân hàng Trung ương thành một thể chế độc lập. Như vậy, tính kiểm soát, tính điều hành cũng phù hợp với Quốc hội chúng ta. Trong luật, Hiến pháp chúng ta quy định: Quốc hội quyết định các chính sách tài chính tiền tệ, đây chính là nhiệm vụ của Quốc hội. Và một nhiệm vụ tôi thấy rất quan trọng là Hiến pháp năm 1992 sửa đổi năm 2001, chúng ta lần đầu tiên đưa các khái niệm phân công và phối hợp thực hiện ba quyền là lập pháp, hành pháp và tư pháp, nhưng Hiến pháp lúc đó chúng ta cũng chỉ đưa ra những khái niệm đó và cơ chế kiểm soát giữa ba quyền này chưa có. Theo lý giải của Ủy ban sửa đổi Hiến pháp thì Hiến pháp sửa đổi lần này chúng ta cố gắng tìm ra cơ chế kiểm soát. Chúng tôi nghĩ rằng thể chế độc lập về thống kê, về ngân hàng chính là những ví dụ và những công cụ để chúng ta kiểm soát giữa các quyền này. Vì vậy, theo tôi chúng ta cũng nên cân nhắc suy nghĩ đặt nó thành những cơ chế, những thể chế độc lập thống kê và ngân hàng. Như vậy, nó phù hợp và giúp cho đất nước chúng ta phát triển hơn, giúp cho sự phối hợp giữa thực hiện ba quyền này chặt chẽ, rõ ràng hơn.

Còn về Hội đồng Hiến pháp, tôi thấy không nên. Hội đồng bầu cử thì nên, đây là thể chế chúng ta quyết định sau này, bình thường không có những tranh chấp gì nhưng phòng khi có những tranh chấp, kiện cáo gì thì Hội đồng bầu cử phải đứng ra giải quyết, dù là 5 năm có một lần nhưng chúng ta bắt buộc chúng ta phải thực hiện cái này. Còn Hội đồng Hiến pháp tôi thấy không nên tổ chức vì tôi

nghĩ rằng hiệu quả không có bởi vì Quốc hội vừa là người xây dựng Hiến pháp, vừa là người ban hành luật cho nên Quốc hội có thể làm được việc đó, còn Hội đồng Hiến pháp tôi thấy không có vị trí và không có chỗ đứng trong thể chế một đảng của chúng ta. Xin cảm ơn Quốc hội. Xin hết.

Nguyễn Tuyết Liên - Sóc Trăng

Kính thưa Chủ toạ kỳ họp,

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Qua nghiên cứu Dự thảo Hiến pháp (sửa đổi) tôi xin có 5 ý kiến góp ý như sau:

Điều 2 tôi thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 2 thành 3 khoản trong đó quy định tại Khoản 1 "Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân". Đây là một ghi nhận giá trị pháp lý tư tưởng tiến bộ của nhân loại, tiếp tục kế thừa Hiến pháp 1992. Việc ghi nhận tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Theo tôi đó là ghi nhận đúng với bản chất của nhà nước ta, điều đó khẳng định nhà nước của chúng ta là nhà nước của giai cấp nào, liên minh với giai cấp nào, thực hiện sự lãnh đạo của giai cấp đối với toàn xã hội và khẳng định tại Khoản 3: quyền lực nhà nước là thống nhất, không phân lập các quyền mà có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Vấn đề thứ hai, Điều 10, tôi chọn phương án 2 và thống nhất với ý kiến của đại biểu Đặng Ngọc Tùng. Tôi xin phân tích thêm việc giữ Điều 10 có liên quan mật thiết với Điều 4, về việc khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, do đó quy định giữ Điều 10 sẽ logic hơn về vấn đề thể hiện tổ chức chính trị xã hội của giai cấp công nhân.

Vấn đề thứ ba, về Chương II quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tôi thống nhất vị trí Chương II và các quyền được quy định theo hướng tuyên bố chung để các luật sẽ quy định cụ thể. Tôi cũng thống nhất với các ý kiến đã phát biểu trước tôi về việc quy định các quyền phải rõ về nội hàm như Điều 23a về chỗ ở hợp pháp, Điều 36 về công dân có quyền, có nơi ở hợp pháp; "không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm" tại Khoản 3 Điều 32, lẽ ra phải là "không ai bị kết án hai lần vì một hành vi phạm tội"; Thông tin về đời sống riêng tư và thông tin riêng tư tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 23.

Một vấn đề tôi cũng quan tâm đó là quy định tại Khoản 3, Điều 16 quy định: công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội nhưng lại không quy định chiều ngược lại là nhà nước cũng phải có trách nhiệm với công dân. Do đó tôi đề nghị bổ sung nội dung này và đoạn tiếp theo của Khoản 3 thành "công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội; đồng thời nhà nước phải có trách nhiệm đảm bảo các quyền của công dân".

Vấn đề thứ tư, về Khoản 4, Điều 75 nhiệm vụ quyền hạn của Quốc hội về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước. Tôi chọn phương án 1 vì quy định này thoả mãn với vị trí, vai trò của Quốc hội đồng thời nó còn liên quan đến các nhiệm

vụ khác của Quốc hội như vấn đề quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đảm bảo về quốc phòng, an ninh, vấn đề đối ngoại và còn vì một lý do rất tự nhiên mà bất kỳ một quốc gia nào cũng phải giải quyết đó là sự phát triển không đồng đều giữa các vùng miền, các địa phương, đặc biệt là các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Cũng liên quan đến điều này tôi xin góp ý đoạn cuối Khoản 7 về vấn đề tuyên thệ khi nhậm chức. Theo tôi nên bỏ đoạn cuối khoản này vì 2 lý do. Bản thân đoạn này đã mâu thuẫn với đoạn trên về các chức danh được bầu và các chức danh được tuyên thệ khi nhậm chức và cũng còn do cách thức bầu theo hình thức chính thể nhà nước của chúng ta là Nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân mà đa số các nhà nước xã hội chủ nghĩa đều theo hình thức chính thể này, khác với các quốc gia theo hình thức chính thể cộng hòa tổng thống hay cộng hòa đại nghị.

Vấn đề thứ năm, tôi xin góp ý Khoản 3, Điều 107 và Khoản 3, Điều 112, được sửa đổi, bổ sung từ Điều 126, Điều 127 và Điều 137 của Hiến pháp năm 1992 quy định về nhiệm vụ của tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân. Dự thảo đã không quy định rõ nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa được quy định tại Hiến pháp năm 1992. Vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa và bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa theo tôi là một vấn đề rất quan trọng, bởi bất kỳ nhà nước nào cũng mong muốn pháp luật do nhà nước của mình ban hành được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, tức là phải có pháp chế. Nhà nước ta là nhà nước xã hội chủ nghĩa càng cần phải có pháp chế xã hội chủ nghĩa, do đó tôi đề nghị nên kế thừa quy định này và bổ sung vào đoạn cuối Khoản 3, Điều 112 dự thảo: "Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, góp phần đảm bảo cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất".

Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Lê Thị Nga - Thái Nguyên

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin phát biểu vấn đề: Thứ nhất là mô hình tổ chức chính quyền địa phương, Điều 115 dự thảo. Tôi đồng ý với nhiều ý kiến đã phát biểu trước tôi và xin phân tích thêm, mô hình tổ chức chính quyền địa phương là một vấn đề cốt yếu của Hiến pháp bất kỳ quốc gia nào, mô hình này của nước ta đang đứng trước yêu cầu cấp bách phải đổi mới. Về mặt pháp lý những quy định cứng trong Hiến pháp, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nên các đơn vị hành chính về cơ bản đang hoạt động trong một hành lang pháp lý bình quân và cào bằng như nhau, chưa phân biệt đáng kể mô hình nông thôn với đô thị. Đặc biệt là hàng chục năm nay chúng ta chưa xây dựng được một mô hình nào mới mang tính chất bứt phá đi trước. Trong khi đó 20 năm qua chúng ta gần như lãng quên loại hình đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt được hiến định từ năm 1992 tại Khoản 8,

Điều 84. Về thực chất loại hình này đã được quy định theo hướng mở về đơn vị hành chính tương đương cấp tỉnh tại Điều 113 Hiến pháp 1980.

Về thực tế, do sự khác biệt về điều kiện kinh tế, địa lý, dân cư, kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với các tỉnh, thành phố có vị trí trung tâm và động lực về kinh tế, chính trị, văn hóa nên các đơn vị này đã đối diện với nhiều khó khăn trong quá trình phát triển. Bằng nhiều cách họ đã đề nghị trung ương cho những chính sách riêng để cởi trói cho hành lang pháp lý chung chưa phù hợp với điều kiện đặc thù của mình. Ví dụ Hà Nội đã có Luật thủ đô, thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Kiên Giang và một số tỉnh khác có nghị quyết riêng của Đảng hoặc văn bản của Chính phủ cho ưu đãi một số cơ chế, chính sách, mới nhất ngày 22/5 vừa qua Chính phủ vừa có cơ chế ưu đãi đối với Côn Đảo. Đáng lưu ý là ngoại trừ Luật thủ đô ra thì những cơ chế ưu đãi này đều được điều chỉnh bằng những văn bản cá biệt, không phải của Quốc hội, trong đó có cả văn bản của Đảng, trong khi có một số nội dung trong các văn bản đó vượt quy định của luật. Bên cạnh đó một số địa phương lại tự mình đưa ra những quy định xé rào nhằm đáp ứng yêu cầu bức bách về quản lý của mình và họ bị rơi vào tình trạng hợp pháp thì không hợp lý, hợp lý thì không hợp pháp, những tranh luận sôi nổi về các trường hợp xé rào của một số địa phương vừa qua không chỉ là vấn đề pháp lý đơn thuần, mà còn liên quan cả đến trách nhiệm pháp lý của người ra quyết định, như tình trạng xé rào trong ưu đãi đầu tư FDI của 32 tỉnh từ năm 2001 đến 2005, việc ưu đãi vượt khung thuế đối với Samsung của tỉnh Bắc Ninh gần đây, việc hạn chế nhập cư của Đà Nẵng, việc từ chối tuyển dụng đại học tại chức vào các cơ quan công quyền ở Nam Định, Quảng Nam, Đà Nẵng v.v... Rõ ràng về mặt pháp lý, Quốc hội không nên để tiếp tục tồn tại tình trạng này, vì không đảm bảo tính pháp chế, tính minh bạch, công bằng và làm hạn chế phát triển chung của cả quốc gia. Thực tế các đô thị đều giữ vai trò hạt nhân đầu tàu và có tác động lan tỏa đến từng khu vực, từng vùng và qua đó tác động đến toàn quốc. Do đó, đây là thời điểm hợp lý nhất để chúng ta ghi nhận trong Hiến pháp về nguyên tắc có sự phân biệt giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn. Đồng thời cũng cần mạnh dạn giao cho Chính phủ nghiên cứu mô hình, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt để cho một số địa phương có điều kiện thuận lợi, có thể bứt phá phát triển nhanh đi trước. Đương nhiên, do phải có những cơ chế khác biệt so với bình thường cả về hành chính và kinh tế, nên khi thực hiện chính thức phải được quy định bằng luật của Quốc hội. Chúng tôi đề nghị:

Một là đồng ý với quy định về đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt tại phương án 1, Điều 115.

Hai là Điều 115a đề nghị sửa lại như sau: Việc thành lập chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương (đô thị và nông thôn) do luật định, tức là thêm 5 chữ "đô thị và nông thôn".

Ba là Chương IX cần đưa ra những nguyên tắc cơ bản của tổ chức chính quyền địa phương để làm cơ sở cho Quốc hội xây dựng Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật về khu hành chính kinh tế đặc biệt, bao gồm chức năng cơ bản, địa vị pháp lý, nguyên tắc tổ chức, mối quan hệ với các chủ thể khác.

Vấn đề thứ hai, về tiêu chí xác định các đơn vị hành chính. Việc phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ ở nước ta trong những năm qua chưa được giải quyết thật sự khoa học, dựa trên những tiêu chí nhất quán được quy định ở tầm Hiến pháp và luật. Vì thế, nên thực tế đã xảy ra tình trạng khi thì ồ ạt sáp nhập tỉnh, năm 1980 cả nước có 36 tỉnh, 3 thành phố trực thuộc Trung ương và 1 đặc khu, sau đó lại lần lượt chia, tách các tỉnh, trả lại gần như trước khi sáp nhập. Lịch sử đã trôi qua nhiều năm, nhưng thẳng thắn mà nhìn nhận thì hệ quả của việc nhập vào, tách ra đó bên cạnh mặt tích cực cũng đã kéo theo vô số những vấn đề phức tạp khác, không chỉ cán bộ mà mỗi người dân sống trong những thời kỳ đó, tại những tỉnh đó đều cảm nhận được.

Năm 2004 chúng ta tiếp tục chia 3 tỉnh Đắk Lắk, Cần Thơ, Lai Châu thành 6 tỉnh, nâng tổng số tỉnh lên thành 64, năm 2008 chúng ta lại nhập Hà Tây và một số huyện của 2 tỉnh khác vào Hà Nội, hạ tổng số tỉnh xuống còn 63. Xu hướng chia, tách, thành lập mới các đơn vị cấp huyện, cấp xã ngày càng gia tăng kéo theo gia tăng về bộ máy, về biên chế và cơ sở vật chất (mà các cơ quan của Quốc hội cũng chưa lần nào giám sát để đánh giá thực trạng và tính hợp lý của nó). Để đảm bảo tính khoa học và khách quan cho việc chia, tách, sáp nhập và thành lập mới các đơn vị hành chính, Quốc hội cần phải quy định tiêu chí làm căn cứ thống nhất cho việc thực hiện và giám sát. Ở tầm Hiến pháp cần có quy định mang tính nguyên tắc làm cơ sở cho Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định cụ thể. Vì vậy, chúng tôi đề nghị ghi nhận thêm vào Điều 115 phương án 1: "tiêu chí xác định đơn vị hành chính do luật định".

Liên quan đến vấn đề này là thẩm quyền điều chỉnh địa giới hành chính dưới cấp tỉnh, nhất là đối với cấp huyện tại Điều 79, chúng tôi đồng ý chuyển thẩm quyền này cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đồng tình với phân tích của đại biểu Bùi Sỹ Lợi và một số đại biểu khác và xin phân tích thêm: Đây là việc hệ trọng, không chỉ đơn thuần là việc phân định ranh giới mà trực tiếp ảnh hưởng đến chính trị xã hội, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, tài chính không chỉ của cơ quan hành chính mà cả đến cả hệ thống tư pháp và đặc biệt là nguyện vọng của nhân dân vùng bị điều chỉnh. Vụ khiếu nại 18 năm nay của nhân dân xã Hồng Thủy, huyện A Lưới, tỉnh Thừa -Thiên Huế đề nghị xem xét lại việc quyết định của Chính phủ phân định địa giới chuyển họ sang tỉnh Quảng Trị và từ đó đến nay vẫn chưa bàn giao được là một minh chứng cụ thể và nhân đây chúng tôi cũng đề nghị Chính phủ khẩn trương giải quyết vụ việc để sớm ổn định đời sống và tâm lý cho nhân dân ở xã này. Sẽ là chưa hợp lý khi nhiều năm nay, cứ mỗi lần Chính phủ quyết định chia, tách thành lập mới các huyện thì sau đó Thường vụ Quốc hội lại bị động theo, phải tăng biên chế cho ngành Tòa án, ngành Kiểm sát và xử lý các vấn đề liên quan của các cơ quan tư pháp cấp huyện tương ứng. Từ nhiều năm nay vẫn chưa thể khắc phục tình trạng thiếu trụ sở các tòa án, viện kiểm sát cấp huyện được chia tách, thành lập mới, ảnh hưởng đến hoạt động tư pháp.

Vấn đề thứ ba, về quy định "nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được đảm bảo" tại Khoản 5, Điều 108. Với quy định này chúng ta đã hiến pháp hóa nguyên tắc tranh tụng bắt buộc trong xét xử. Chúng tôi đề nghị cân nhắc thận trọng vấn đề

này, lý do hiện nay chủ trương "tranh tụng tại phiên tòa" mới chỉ được ghi nhận trong các nghị quyết của Đảng, chưa được quy định thành nguyên tắc bắt buộc trong các luật tố tụng. Tranh tụng là một nguyên tắc tiến bộ, song để có tranh tụng theo đúng nghĩa, yêu cầu quan trọng phải có những phương thức tổ chức bộ máy nhà nước, thẩm quyền các cơ quan tư pháp và các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp phải tương ứng. Hiện nay chúng ta đang theo mô hình tố tụng kết hợp giữa thẩm vấn và tranh luận, thẩm quyền tổ chức các cơ quan tố tụng đang được thiết kế phù hợp cho mô hình này. Thẳng thắn thừa nhận thì thực tiễn chúng ta chưa có tranh tụng đầy đủ theo đúng nghĩa của nó, vì vậy nên chưa có nhiều kinh nghiệm về vấn đề này. Qua khảo sát một số nước cho thấy, ngay cả những nước phát triển không phải vụ án hình sự nào cũng theo tố tụng tranh tụng, có một số nước theo truyền thống tranh tụng đang có xu hướng thay đổi theo hướng kết hợp những yếu tố ưu việt của cả tố tụng thẩm vấn và tranh tụng. Trong số đại biểu ở đây có người đã đi cùng chúng tôi để trực tiếp nghe và xem những phiên tòa này. Chúng tôi ủng hộ chủ trương tranh tụng, nhưng đề nghị Quốc hội chưa hiến pháp hóa nguyên tắc này như một nguyên tắc bắt buộc, mà nên để cho Bộ luật tố tụng hình sự quy định sau khi đã tổng kết thực tiễn, bàn kỹ những điều kiện cần thiết cho việc thi hành.

Vấn đề cuối cùng, về việc "bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý", tại Khoản 2, Điều 104 dự thảo. Quy định này vừa không đúng về lý luận, vừa không khả thi. Bộ trưởng do Quốc hội phê chuẩn thì phải báo cáo công tác trước Quốc hội, người đại diện cho dân, tương ứng với nghĩa vụ báo cáo của bộ trưởng là quyền xét báo cáo của Quốc hội, hệ quả pháp lý của xét đó có thể đưa đến việc Quốc hội tiến hành giám sát, chất vấn, bỏ phiếu tín nhiệm. Như vậy mới có căn cứ cơ chế để thực hiện và mang lại hiệu quả thiết thực. Nếu bộ trưởng báo cáo trước nhân dân thì đối tượng, trình tự thủ tục và hệ quả pháp lý đối với cả người báo cáo và người xét đều không rõ về căn cứ và không khả thi. Đối với một bộ thì phân biệt vấn đề gì là quan trọng hay không quan trọng sẽ rất khó. Do vậy, chúng tôi đề nghị thay bằng "quy định hàng năm các thành viên Chính phủ gửi báo cáo công tác đến Quốc hội" và quy định này để phục vụ cho việc giám sát và lấy phiếu tín nhiệm. Thực tế các báo cáo này đã được các bộ trưởng gửi đến Quốc hội từ đầu kỳ họp này. Xin cảm ơn Quốc hội.

(Quốc hội nghỉ)

QUỐC HỘI KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 05

QUỐC HỘI KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 05